

# Lời tựa

Việt Nam là nước đầu tiên ở châu á và thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước quốc tế về quyền trẻ em - Văn kiện pháp lý quốc tế đầu tiên đề cập toàn diện đến quyền trẻ em.

Chính phủ Việt Nam coi trẻ em là tương lai của dân tộc nên chính sách bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em luôn được đặt ưu tiên hàng đầu. Tinh thần đó được thể hiện rõ trong Hiến pháp và trong các Luật có liên quan khác, trong việc tăng cường các chính sách về xã hội và giáo dục đào tạo, trong những nỗ lực nhằm sớm hoàn thành *Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em*. Đặc biệt sau khi Việt Nam ký Công ước quốc tế về quyền trẻ em, Đảng ta đã có những văn kiện quan trọng về công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em

Thông qua việc phê chuẩn Công ước quốc tế về quyền trẻ em, Chính phủ Việt Nam đã cam kết tiến hành các hành động và tạo điều kiện để đảm bảo quyền trẻ em được tôn trọng, bảo vệ và thực hiện, kể cả trong các tình trạng khẩn cấp, trong thảm họa thiên tai.

Là nước nằm trong miền nhiệt đới khí hậu gió mùa, Việt Nam hàng năm phải hứng chịu tác động của nhiều loại thảm họa thiên tai (*trong tài liệu này thảm họa thiên tai được hiểu là thảm họa do thiên tai gây ra*), trong đó các thảm họa thiên tai thường gây ra những tổn thất to lớn về sinh mạng và của cải vật chất là bão, tố lốc, lũ quét và lũ lụt. Các loại thảm họa thiên tai đó thường gây ra những hậu quả nghiêm trọng trong nhiều vùng của đất nước, trong đó trẻ em thường là đối tượng dễ bị tổn thương nhất. Trẻ em thường dễ bị suy dinh dưỡng và bị bệnh. Việc phát triển của trẻ em bị ảnh hưởng do không được đảm bảo điều kiện học hành, vui chơi. Mặt khác, trẻ em luôn phải lệ thuộc vào người lớn trong khi người lớn do phải lo đối phó với tình hình thảm họa thiên tai nên không thể bảo vệ các em, dẫn đến tình trạng một số em bị thiệt mạng, bị bóc lột, bị xâm hại....

Thông thường, khi thảm họa thiên tai xảy ra trước hết cán bộ các tổ chức và chính quyền địa phương là những người chịu trách nhiệm phân tích tình hình để đánh giá mức độ thiệt hại cũng như những vấn đề và nhu cầu của

những người bị ảnh hưởng, trong đó có trẻ em tại địa phương mình.

Tuy nhiên trong quá trình đánh giá tình hình, trẻ em chưa thật sự được coi là một nhóm đối tượng đặc thù với những đặc điểm riêng biệt nói trên. Chính vì vậy, dù trong kế hoạch ứng phó cũng như là phòng ngừa thảm họa thiên tai của địa phương, những vấn đề như bảo vệ tính mạng, đảm bảo dinh dưỡng, nước uống hợp vệ sinh, chăm sóc y tế, bảo vệ trẻ em tránh sự bóc lột và bị xâm hại, đảm bảo việc học tập và vui chơi giải trí và cuộc sống vật chất và tinh thần cho trẻ em đã được quan tâm nhưng còn chưa đầy đủ.

Mặt khác, mặc dù trẻ em chiếm một số đông trong số những người bị ảnh hưởng bởi thảm họa thiên tai, trẻ em rất ít khi được tham khảo ý kiến cho việc lập kế hoạch cứu trợ, đặc biệt là về những vấn đề riêng mà các em gặp phải và những việc cần làm để khắc phục những vấn đề đó.

Là một bước quan trọng trong quá trình lập kế hoạch, việc phân tích tình hình của trẻ em trong thảm họa thiên tai có ý nghĩa đặc biệt quan trọng vì giúp xác định những vấn đề riêng mà trẻ em gặp phải trong tình hình thảm họa thiên tai và lập được kế hoạch đáp ứng đúng những vấn đề đó.

Dựa vào những hiểu biết về quyền trẻ em, về những vấn đề cần quan tâm đến trẻ em trong thảm họa thiên tai, việc phân tích tình hình sẽ góp phần cho phép xác định việc thực hiện các quyền cơ bản của trẻ em, đánh giá được những ảnh hưởng/thay đổi trong việc thực hiện quyền trẻ em và đề ra những hoạt động can thiệp để đảm bảo rằng các quyền cơ bản đó được thực hiện.

Đó chính là lý do vì sao Liên minh quốc tế cứu trợ trẻ em, Ban chỉ đạo phòng chống lụt bão trung ương, Ủy ban dân số, gia đình và trẻ em, Hội chữ thập đỏ Việt Nam và Hiệp hội chữ thập đỏ và trăng lưới liềm đỏ quốc tế đã hợp tác xây dựng tài liệu hướng dẫn **Phân tích tình hình, lập kế hoạch ứng phó và phòng ngừa thảm họa lấy trẻ em làm trọng tâm.**

Tài liệu này được dành chủ yếu cho các đối tượng đã tham gia tập huấn nâng cao năng lực về phân tích tình hình, lập kế hoạch ứng phó và phòng ngừa thảm họa lấy trẻ em làm trọng tâm.

Tác dụng chính của tài liệu là giúp người đọc nhớ lại nội dung đã được tập huấn. Chính vì vậy, tài liệu này chỉ chất lọc những thông tin cần thiết nhất cho

người sử dụng để người sử dụng có thể vận dụng vào thực tế công tác của mình, đặc biệt là khi đi đánh giá tình hình thảm họa thiên tai để có kế hoạch hành động thích hợp.

### **Tài liệu này gồm 3 chương:**

**Chương 1:** Giới thiệu về các loại thảm họa thiên tai chính ở Việt Nam và ảnh hưởng tới cộng đồng nói chung và trẻ em nói riêng.

**Chương 2:** Giới thiệu về cơ sở pháp lý của việc quan tâm đến trẻ em trong thảm họa thiên tai thông qua việc giới thiệu Công ước quốc tế về quyền trẻ em và một số văn bản pháp luật của Nhà nước Việt Nam về việc chăm sóc và bảo vệ trẻ em. Ngoài ra, chương 2 cũng cho thấy những vấn đề cần quan tâm đến trẻ em trong thảm họa thiên tai với trích dẫn một số điều khoản trong Công ước quốc tế về quyền trẻ em để minh họa.

**Chương 3:** Tập trung chủ yếu vào các kỹ năng cần thiết để đảm bảo việc phân tích tình hình và lập kế hoạch thể hiện đúng tinh thần lấy trẻ em làm trọng tâm. Những thông tin bổ sung giúp người đọc nắm rõ hơn về những công cụ có thể sử dụng trong việc đi thu thập thông tin về tình hình của trẻ em trong thảm họa thiên tai.

Tùy theo nhu cầu, người đọc có thể lựa chọn nội dung thông tin mà mình quan tâm để tham khảo. Mặc dù nội dung 3 chương có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, tuy nhiên các chương của tài liệu được thiết kế sao cho chúng có thể được sử dụng một cách độc lập.

Đây là lần thứ hai cuốn tài liệu này được xây dựng. Chúng tôi có cập nhật lại một số nội dung của cuốn tài liệu, đặc biệt là chương 2: Quyền trẻ em trong thảm họa thiên tai theo những văn bản hướng dẫn mới của Chính phủ Việt Nam về việc thực hiện quyền trẻ em; và chương 3: Bổ sung một số hướng dẫn lập kế hoạch cộng đồng về biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, cuốn tài liệu này vẫn còn một số hạn chế nhất định. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp từ phía người sử dụng để cuốn tài liệu được hoàn thiện hơn nữa.

**Ban biên tập**



# Mục lục

|  |           |
|--|-----------|
| <b>Chương I. Thảm họa thiên tai ở Việt Nam và tác động của thảm họa thiên tai tới trẻ em</b>                                       | <b>9</b>  |
| 1. Thảm họa thiên tai ở Việt Nam   | 10        |
| 1.1. Các loại thảm họa thiên tai thường xảy ra ở Việt Nam  | 10        |
| 1.2. Các vùng thảm họa thiên tai ở Việt Nam  | 11        |
| 2. Những loại thảm họa thiên tai chính và ảnh hưởng của chúng tới trẻ em   | 12        |
| 2.1. Bão   | 12        |
| 2.2. Tổ lốc  | 18        |
| 2.3. Lũ lụt  | 22        |
| 2.4. Lũ quét   | 27        |
| <b>Chương II. Cơ sở pháp lý của việc quan tâm bảo vệ trẻ em và quyền của trẻ em trong thảm họa thiên tai</b>                       | <b>31</b> |
| 1. Giới thiệu tóm tắt Công ước quốc tế về quyền trẻ em   | 32        |
| 2. Đảng và nhà nước Việt Nam với việc bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em - quyền trẻ em trong văn bản pháp luật Việt Nam           | 35        |
| 3. Những vấn đề cần quan tâm đối với trẻ em trong tình trạng thảm họa thiên tai nhìn từ góc độ quyền trẻ em và tiêu chuẩn đánh giá | 37        |
| 3.1. Nhóm quyền sống còn   | 38        |
| 3.2. Nhóm quyền được bảo vệ  | 43        |
| 3.3. Nhóm quyền phát triển   | 48        |
| 3.4. Nhóm quyền được tham gia  | 49        |

|    |   |           |
|----|---|-----------|
| 4. | Nguyên tắc áp dụng dựa vào quyền trẻ em trong công tác bảo vệ trẻ em trong và sau thảm họa thiên tai  | 51        |
|    | <b>Chương III. Phân tích tình hình, lập kế hoạch ứng phó và phòng ngừa thảm họa thiên tai lấy trẻ em làm trọng tâm</b>                        | <b>53</b> |
| 1  | Mục đích  | 54        |
| 2. | Một số nguyên tắc quan trọng khi thực hiện phân tích tình hình lập kế hoạch ứng phó và phòng ngừa thảm họa thiên tai lấy trẻ em làm trọng tâm | 54        |
| 3. | Các bước đánh giá tình hình, lập kế hoạch ứng phó và phòng ngừa thảm họa thiên tai lấy trẻ em làm trọng tâm                                   | 55        |
|    | 3.1. Bước 1 - Chuẩn bị  | 56        |
|    | 3.2. Bước 2 - Thu thập thông tin tại địa phương   | 59        |
|    | 3.3. Bước 3 - Phân tích thông tin   | 68        |
|    | 3.4. Bước 4 - Xác định các biện pháp ứng phó và/hoặc phòng ngừa   | 73        |
|    | 3.5. Bước 5 - Lập kế hoạch ứng phó và/hoặc phòng ngừa dựa vào kết quả phân tích tình hình   | 73        |
|    | + Phụ lục 1   | 75        |
|    | + Phụ lục 2   | 93        |

## CHƯƠNG I

---

# THẨM HOẠ THIÊN TAI Ở VIỆT NAM VÀ TÁC ĐỘNG CỦA THẨM HOẠ THIÊN TAI TỚI TRẺ EM

## **1. Thảm họa Thiên tai ở Việt Nam**

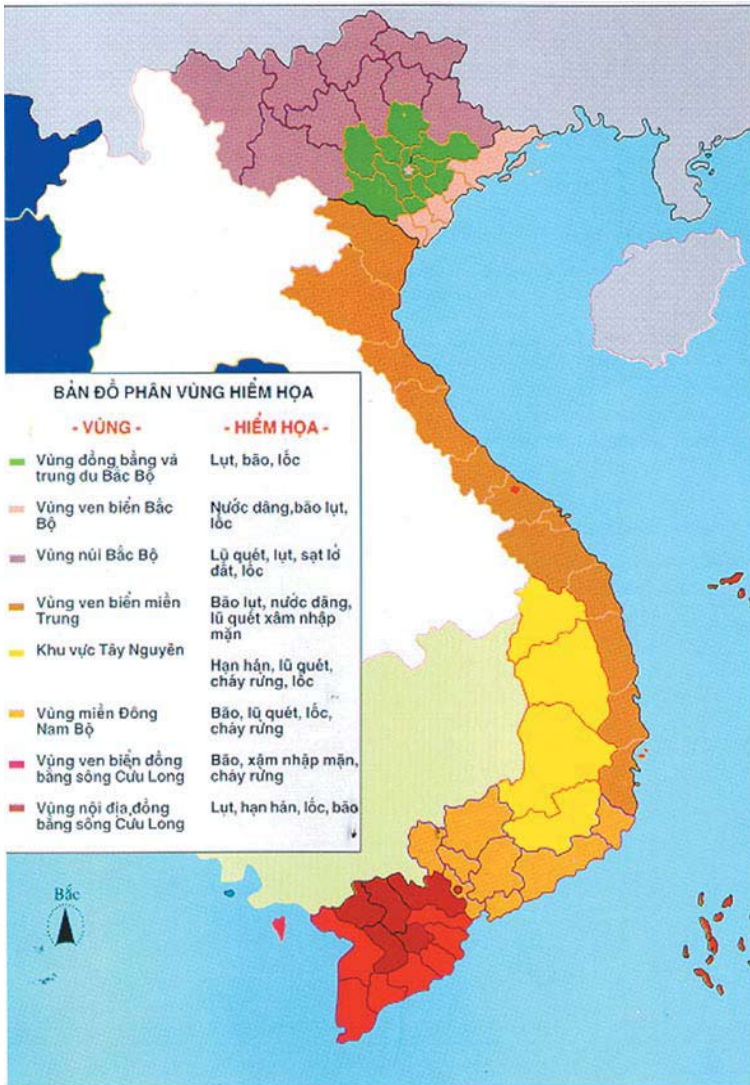
Nước Việt Nam trải dài trên 15 vĩ độ, nằm ở vùng Đông Nam châu Á, thuộc miền nhiệt đới gió mùa, nơi giao nhau của các dạng khí hậu lục địa và khí hậu biển nhiệt đới gió mùa Đông Nam Á nên hàng năm có lượng mưa phong phú. Do có địa hình từ vĩ độ cao xuống vĩ độ thấp đã tạo ra khí hậu giữa các miền của đất nước có sự khác biệt nhau. Chính vì vậy các loại thảm họa thiên tai ở Việt Nam diễn ra cũng khá đa dạng. Thường thì ở Việt Nam năm nào cũng xảy ra thảm họa thiên tai, khi thì ở vùng này, khi thì ở vùng khác. Mặt khác, Việt Nam lại chịu tác động của ổ bão tây Thái Bình Dương - là ổ bão lớn nhất trong năm ổ bão lớn của thế giới. Mùa mưa ở Việt Nam lại trùng với mùa bão nên mưa và bão thường kết hợp với nhau gây ra những tổn thất nặng nề về sinh mạng và tài sản của nhân dân.

### **1.1. Các loại thảm họa thiên tai thường xảy ra ở Việt Nam**

- Bão
- Tổ lốc
- Lũ quét
- Sạt lở đất
- Lũ lụt
- Xâm nhập mặn
- Nước dâng
- Ngập úng
- Hạn hán
- Cháy rừng
- Động đất



## 1.2. Các vùng thảm họa thiên tai ở Việt Nam



Bản đồ phân vùng hiểm họa - Nguồn DMC

## 2. Những loại thảm họa thiên tai chính và ảnh hưởng của chúng tới trẻ em

Những thảm họa thiên tai thường gây ra những hậu quả nghiêm trọng đến sinh mạng và tài sản là: bão, tố lốc, lũ quét và lũ lụt.

### 2.1. Bão

#### 2.1.1. Hiện tượng

Bão là loại xoáy thuận nhiệt đới được hình thành trên biển từ một vùng xoáy thuận được gọi là áp thấp nhiệt đới. Khi tốc độ gió ở gần vùng trung tâm từ cấp 6, cấp 7 tức là từ dưới 61km/h thì được gọi là áp thấp nhiệt đới và khi tốc độ gió ở vùng gần trung tâm đạt cấp 8 trở lên tức là từ 62km/h trở lên thì được gọi là bão.



Minh họa: Bão

### 2.1.2. Đặc điểm chính của bão

Đối với Việt Nam, bão được hình thành ở vùng biển Thái Bình Dương qua Phi-líp-pin vào vùng Biển Đông hoặc được hình thành ngay trên Biển Đông.

Gió trong cơn bão từ các hướng thổi ngược chiều kim đồng hồ đổ về vùng trung tâm. Bão càng mạnh thì gió giật càng lớn. Vùng gió xoáy rộng hay hẹp tùy theo từng cơn bão có cấp gió lớn hay nhỏ. Vùng gió xoáy của những cơn bão lớn thường có đường kính rộng tới vài trăm km. Càng ở xa tâm bão tốc độ gió càng nhỏ đi.

Dưới tác động của những yếu tố thời tiết diễn ra tức thời ở từng khu vực mà mỗi cơn bão có thể tăng cấp, giảm cấp, hoặc có thể tan trên biển. Cũng dưới tác động của các yếu tố thời tiết của khu vực mà đường di chuyển của bão có thể đi nhanh, đi chậm, đường đi thẳng hoặc lắt léo, thường thì bão có xu hướng di chuyển về phía đất liền.



Đường đi của bão - Nguồn DMU

Bình quân, một năm có khoảng 10 cơn bão ảnh hưởng đến thời tiết Việt Nam. Mùa bão thường từ tháng 5 đến tháng 12.

### **2.1.3. Những tác động gây hại của bão**

#### Tác động gây hại đối với cộng đồng

Khi còn ở trên biển, gió bão gây ra sóng lớn làm lật các tàu thuyền đang hoạt động trên biển, làm chết ngư dân.

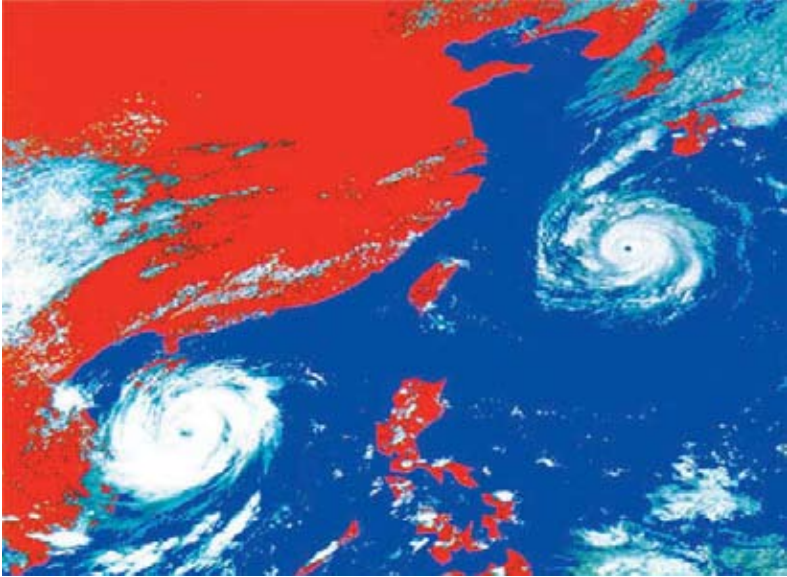
Khi vào gần bờ biển, gió bão thường kết hợp với thủy triều làm dâng nước biển vào đất liền. Sóng biển lớn phá huỷ các công trình ven biển như đê điều và các công trình kiến trúc khác. Khi nước biển rút có thể kéo theo mọi thứ trên đất liền ra biển.

Nước biển dâng cao làm chìm ngập các khu dân cư, ruộng vườn. Mỗi lần bị nước mặn xâm nhập như vậy phải tốn kém nhiều tiền của để phục hồi và phải sau nhiều năm mới khôi phục sản xuất được như cũ.

Trong đất liền, gió xoáy mạnh làm đổ cây cối, nhà cửa, phá huỷ tài sản, tàn phá mùa màng, kho tàng, các công trình hạ tầng cơ sở như trường học, bệnh viện, công trình cung cấp điện, nước, thông tin liên lạc, các khu dịch vụ thương mại, làm ách tắc giao thông, làm mất ổn định đời sống của nhân dân, làm ngưng trệ sản xuất...

Bão tàn phá môi trường, làm chết các sinh vật, làm cho môi trường bị ô nhiễm, sau bão nếu không xử lý làm sạch môi trường có thể gây ra những nạn dịch cho người, gia súc và cây trồng.

Mùa bão lại trùng với mùa mưa nên ngoài những tác hại trực tiếp do gió bão gây ra, bão còn là nguyên nhân gây ra những loại thảm họa thiên tai khác như ngập, lũ quét và sạt lở đất ở các vùng đồi núi dốc, gây ra sự cố hồ chứa nước, làm cho lũ sông suối lên cao có khi gây ra nạn lụt ở các vùng hạ du.



*ảnh vệ tinh bão Linda 1997 - Nguồn DMC*

### *Tác động gây hại đối với trẻ em*

Các tác động của bão đối với cộng đồng đều có ảnh hưởng đối với trẻ em.

Ngư dân thường là những lao động chính của gia đình, khi đi biển bị chết, gia đình mất đi người lao động chính làm ảnh hưởng tới việc nuôi dưỡng gia đình và trẻ em, nhiều trẻ em phải bỏ học để tự kiếm sống nuôi nhau.

Khi bão đổ bộ vào đất liền gió mạnh làm đổ cây cối, nhà cửa dễ gây ra những thương vong cho người, nhất là trẻ em.

Do thiệt hại về nhà cửa, trẻ em bị mất chỗ ở, mất mát tài sản, thiếu lương thực nên dễ bị suy dinh dưỡng, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của trẻ em.

Chịu các ảnh hưởng do môi trường bị ô nhiễm nên trẻ em dễ hấp thụ các loại dịch bệnh như đau mắt đỏ, sốt xuất huyết, thương hàn hoặc các bệnh về đường hô hấp, đường ruột.

Khi các cơ sở hạ tầng như trường học, bệnh xá bị hư hại khiến các em phải nghỉ học, hoặc không được điều trị kịp thời khi ốm đau.

#### **2.1.4. Một số biện pháp được khuyến cáo để phòng ngừa thiệt hại do bão gây ra**

Hiện nay trên thế giới chưa có biện pháp nào có thể ngăn ngừa được bão mà chỉ có thể có những biện pháp hạn chế từng mặt tác hại do bão gây ra:

##### Một số biện pháp công trình

- Củng cố hệ thống đê biển.
- Củng cố công trình hạ tầng cơ sở như trường học, bệnh xá ... có khả năng chống chịu gió bão, để có thể tạm thời làm các điểm sơ tán cho nhân dân.

##### Một số biện pháp phi công trình

- Phòng ngừa trước mùa mưa lũ, bão đến:  
Kiểm tra, đánh giá chất lượng các công trình phòng chống lụt bão, xây dựng các phương án bảo vệ.  
Kiểm tra, đánh giá mức an toàn của các khu vực dân cư.  
Xây dựng phương án đối phó với bão (chuẩn bị địa điểm sơ tán, lập kế hoạch, diễn tập sơ tán, đặc biệt là sơ tán người già và trẻ em, chặt hạ cây chết, cây mục, cắt tỉa cành cây, gia cố chằng chống nhà cửa...).
- Cảnh báo, dự báo bão: Khi bão vào tới Biển Đông hoặc hình thành trên Biển Đông, Cục khí tượng thủy văn đánh số cơn bão và theo dõi. Bão được thông báo qua các bản tin báo bão theo quy định của Chính phủ về dự báo lụt bão. Các bản tin này cung cấp thông tin cho cộng đồng về mức độ ảnh hưởng của bão để sẵn sàng đối phó. Các bản tin bão được quy định phát như sau:

**Tin bão xa:** khi trung tâm bão ở cách bờ biển Việt Nam 1000 km.

**Tin bão gần:** khi trung tâm bão ở cách bờ biển Việt Nam từ 500 đến 1000 km và bão đang đi về phía đất liền.

**Tin bão khẩn cấp:** khi trung tâm bão ở cách bờ biển Việt Nam từ 300 đến 500km và bão có khả năng vào Việt Nam trong vòng 1 - 2 ngày tới.

### **Tin bão vào đất liền.**

Giáo dục cộng đồng

Giáo dục cho trẻ em (hiểu biết tác hại do bão gây ra, tuân theo sự hướng dẫn của người lớn, trong thời gian có bão không được ra khỏi nhà hoặc ra khỏi nơi sơ tán, tìm nơi trú ẩn an toàn, không được sờ mó vào dây điện, ăn chín, uống sôi, ngủ màn...).

## **2.2. Tổ, lốc**

### **2.2.1. Hiện tượng**

**Tổ** là hiện tượng gió mạnh đột ngột, phạm vi hẹp, xảy ra trên đất liền, hoặc trên biển do đám mây giông phát triển đặc biệt mạnh tạo ra.

**Lốc** là một vùng gió xoáy phạm vi rất hẹp, nhưng cường độ gió lại rất mạnh, thường đạt tới cấp gió bão mạnh, xảy ra trên đất liền hoặc trên biển do đám mây giông phát triển mạnh và có cấu trúc đặc biệt tạo ra.



*Minh họa: Tổ, lốc*

### **2.2.2. Đặc điểm chính của tố, lốc**

ở Việt Nam, tố, lốc thường xảy ra nhiều trong các tháng đầu mùa nóng.

Trong tố, tốc độ gió thường đạt từ cấp 7, cấp 8, một số trường hợp có thể đạt cấp 9, cấp 10 tức là từ 80km/h đến 100km/h, hướng gió thay đổi đột ngột. Kèm theo với tố là mưa rào, mưa giông, một số trường hợp có cả mưa đá. Phạm vi của tố theo chiều ngang có kích thước từ 300 -500m, đôi khi tới 1 - 2km, chiều dài thường khoảng 30 - 50km.



*ảnh chụp một cơn lốc tại Mỹ - Nguồn Internet*

Trong lốc, gió thường thổi theo chiều ngược chiều quay của kim đồng hồ. Trong lốc xoáy, gió thường mạnh hơn nhiều với cường độ thường đạt tới cấp 11, cấp 12, đôi khi vượt xa cấp 12 tức là trên 130km/h. Đường kính của xoáy lốc trên biển khoảng từ 25 - 100m, ở trên đất liền có thể lớn hơn nhưng cũng ít khi vượt quá 2km. Lốc thường di chuyển theo một đường thẳng với quãng đường đi khoảng 50m đến 4 - 5km, đôi khi có thể tới vài chục km rồi tiêu tan. Khi lốc xảy ra thường có mưa rào, mưa giông lớn, một số trường hợp có mưa đá, cát bụi.



### **2.2.3. Những tác động gây hại của tố, lốc**

#### Tác động gây hại tới công đồng

Trong tố, lốc, với sức gió lên đến trên cấp 12 và với áp lực mạnh kết hợp với lượng gió thay đổi đột ngột, gió xoáy trên sông biển có thể gây thiệt hại về sinh mạng con người, làm đắm tàu thuyền, trên đất liền có thể làm đổ hoặc hư hại các công trình hạ tầng cơ sở như nhà cửa, trường học, trạm xá, các công trình công cộng khác, các hệ thống điện lực, thông tin, làm đổ gãy các cây ăn quả, làm dập nát hoa màu.

Trong tố, lốc thường kèm theo mưa giông, một số trường hợp mưa giông đạt cường độ rất mạnh, trong vòng 1 giờ lượng mưa có thể đạt tới 100mm hoặc hơn. Trường hợp mưa lớn xảy ra ở vùng núi có thể gây ra lũ quét cục bộ và trượt lở đất.

Đôi khi trước lúc xảy ra mưa giông còn xuất hiện mưa đá, thông thường đường kính viên đá vào cỡ từ 5 -10mm, một số trường hợp hạt mưa đá to hơn, đường kính cỡ 10 - 20mm, cá biệt có những hạt lớn hơn. Trong trường hợp xảy ra mưa đá hạt lớn trên 20mm thường gây tác hại lớn đối với lúa và hoa màu, nhất là vào thời kỳ lúa đang làm đòng, trổ hoa, có thể làm hư hại các mái nhà ngói và gây thương vong người và gia súc nếu chưa kịp ẩn tránh.

Khi tố lốc xảy ra, môi trường sinh thái thường bị tàn phá nghiêm trọng do cây cối đổ gãy, gia súc, gia cầm bị chết, nhất là ở những vùng sau tố lốc bị úng ngập hoặc có lũ quét đã làm cho nước bẩn tràn qua, gây ô nhiễm nghiêm trọng đến môi trường, phát sinh các ổ dịch bệnh cho người, gia súc và cây trồng.

#### Tác động gây hại đối với trẻ em

Các tác hại do tố lốc gây ra cho cộng đồng cũng ảnh hưởng đến trẻ em.

Tác động gây hại lớn nhất là thiệt hại sinh mạng do các vật thể bị tố lốc cuốn theo và đập phải hoặc do những hạt mưa đá trong tố lốc gây ra thương vong.

Ví dụ: Cơn lốc kèm theo mưa đá xảy ra hồi 14h ngày 10/5/1993 tại xã Thanh Hoà thuộc huyện Thanh Hòa tỉnh Phú Thọ đã sập một lớp học, làm 3 học sinh bị chết, bị thương 62 người trong đó có 60 học sinh và một cô giáo.

#### **2.2.4. Một số biện pháp được khuyến cáo để phòng chống tố lốc**

Tố lốc là loại thảm họa thiên tai nguy hiểm qui mô nhỏ, mạng lưới quan trắc hiện có chưa đủ dày để có thể quan trắc được hết các cơn tố lốc xảy ra. Vì vậy phòng chống các tác hại do tố lốc gây ra chủ yếu là biện pháp phi công trình.

Giáo dục kiến thức về tố lốc cho cộng đồng và hướng dẫn cho nhân dân vùng thường xảy ra tố lốc biết cách gia cố các công trình nhà cửa.

Giáo dục kiến thức về tố lốc cho trẻ em:

Nhận biết các dấu hiệu có tố lốc.

Tránh ẩn nấp ở dưới gốc cây to, hoặc trong lầu quán trọ.

Khi thấy xuất hiện mưa đá thì tìm mọi cách che đầu và thân thể.

### **2.3. Lũ lụt**

#### **2.3.1. Hiện tượng**

**Lũ** là mực nước và tốc độ dòng chảy trên sông suối vượt quá mức bình thường.

**Lụt** là hiện tượng xảy ra khi nước lũ dâng cao tràn qua bờ sông suối vào các vùng trũng làm ngập nhà cửa cây cối, ruộng đồng.



*Lũ lụt tại Đồng bằng sông Cửu Long –Nguồn IFRC Website*

### **2.3.2. Đặc điểm chính của lũ lụt ở Việt Nam**

Tình hình lũ lụt bị chi phối nhiều bởi lượng mưa. Việt Nam là quốc gia có lượng mưa phong phú, lượng mưa bình quân năm khoảng 2.000mm, lượng mưa lớn nhất tới 5.000mm Tuy nhiên, lượng mưa phân bố không đều cả về thời gian và không gian. Do đó, có nơi, có lúc mưa nhiều gây ra úng lụt; trong khi những nơi khác không có mưa gây cạn kiệt, hạn hán. Do có lượng mưa phong phú như vậy nên mật độ sông suối ở Việt Nam rất cao và hầu như hàng năm trên tất cả các sông suối của cả nước đều có lũ xuất hiện. Những trận mưa gây lũ lớn thường có tổng lượng mưa trong thời gian từ 3 đến 5 ngày bằng 40 - 60% tổng lượng mưa cả năm.

Tuy nhiên ở các miền khác nhau của Việt Nam, lũ lụt cũng có đặc điểm khác nhau.

ở miền Bắc, lũ ở các sông Bắc Bộ là do mưa trên lưu vực của hai hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình và một số sông ở đồng bằng châu thổ. Lũ thường lên nhanh, biên độ lũ lớn, đặc biệt khi có mưa lớn do bão. Do nước lên nhanh tiêu không kịp nên khi xảy ra lũ lớn ở các sông Bắc Bộ thì cũng thường xảy ra úng lụt ở vùng nội đồng.

ở miền Trung, mưa lũ thường xảy ra chủ yếu là do bão, áp thấp nhiệt đới, đặc biệt khi có gió mùa đông bắc tràn về cùng một lúc. Do địa hình có độ dốc lớn nên các sông ở miền Trung ngắn, đồng bằng lại hẹp và thấp, cửa tiêu thoát hẹp, các tuyến đường sắt, đường bộ tạo ra sự ngăn lũ, kết hợp với mưa tập trung theo từng đợt, cường độ mưa lớn nên có mưa to là có lũ, nước lên rất nhanh nhưng rút chậm.

ở Đồng bằng sông Cửu Long, do có lưu vực lớn, lại có Biển Hồ và vùng đồng bằng thấp trũng hạ Lào và đông bắc Cam-pu-chia nên lũ về không có tính đột ngột, nước lên rất từ từ, nhưng thường kéo dài hàng tháng.

### **2.3.3. Những tác động gây hại của lũ lụt**

#### Tác động gây hại đối với cộng đồng

Các tác động gây hại điển hình của lũ lụt thường thể hiện trong các mặt sau:

- Thiệt hại vật chất do:
  - Tác động của dòng nước lũ;
  - Bị cuốn trôi, nổi khi nước lũ dâng cao;

Bị ngập lụt, bị vùi lấp;

Sập đổ, vỡ, hỏng;

Do môi trường nước, đất vùng ngập bị nhiễm bẩn.

Gây thương vong và tác động đến sức khỏe cộng đồng.

Tác động đến công trình cấp nước.

Tác động đến mùa màng và sản xuất, và nguồn cung cấp thực phẩm.

- Gây ra mất ổn định đời sống nhân dân do:

Tổn thất lương thực dẫn đến thiếu đói;

Hư hại nhà cửa, không còn chỗ ở;

Sản xuất bị đình đốn do việc cung cấp điện và các công trình hạ tầng cơ sở như giao thông thủy lợi bị lũ phá hủy;

Các công trình phục vụ đời sống nhân dân bị hư hại như: trường học, bệnh xá, các cơ sở thương mại, dịch vụ.

Tác động làm suy giảm môi trường sinh thái.

Tác động tâm lý và tinh thần.

Các thiệt hại khác mang tính chất xã hội.

*Hậu quả lâu dài:* lũ, lụt phá hoại các cơ sở vật chất kỹ thuật, làm cạn kiệt các nguồn lương thực, thực phẩm, phá hoại mùa màng, độ màu mỡ của đất đai làm cho không canh tác được, gây ra nạn đói trong một vùng lớn.

#### *Tác động gây hại đối với trẻ em*

- Những tác hại cho cộng đồng đều là những tác hại cho trẻ em.

Trong lũ lụt có thể gây tác hại lớn cho trẻ em là chết đuối.

Cơ sở chăm sóc y tế, trường học bị hư hại ảnh hưởng đến sự chăm sóc sức khỏe và học tập của trẻ em.

Khi lũ lụt kéo dài, việc học tập của trẻ em bị gián đoạn.

Ngoài ra, những thiệt hại do lũ lụt gây ra cho gia đình các em có thể khiến các em phải nghỉ học và lao động kiếm sống và phụ giúp gia đình.

Tình trạng kinh tế gia đình suy yếu cũng ảnh hưởng đến chế độ dinh dưỡng, sức khỏe của trẻ em.



Minh họa: Lũ lụt

### 2.3.4. Một số biện pháp được khuyến cáo để phòng tránh lũ lụt

#### Một số biện pháp công trình

- Công trình đê điều.
- Công trình tràn sự cố trên tuyến đê các cấp.
- Xây dựng hồ chứa nước điều tiết lũ.
- Công trình chỉnh trị, ổn định lòng sông thoát lũ.
- Giải pháp củng cố hệ thống công trình phân lũ.

#### Một số biện pháp phi công trình

- Chuẩn bị phòng ngừa trong từng gia đình.
- Giáo dục cộng đồng, nâng cao kiến thức phòng chống lũ lụt cho nhân dân dựa vào đặc điểm riêng của mỗi vùng.

- Giáo dục trẻ em phòng ngừa thiệt hại do lũ lụt gây ra, đặc biệt là để tránh chết đuối.
- Hiện đại hoá công tác dự báo lũ.
- Khai thác triệt để các hệ thống thông tin để truyền tin cảnh báo, dự báo.
- Kiện toàn hệ thống cảnh báo.
- Trồng khép kín toàn bộ diện tích rừng phòng hộ và bảo vệ rừng.
- Quản lý tổng hợp lưu vực sông.
  - Quy hoạch chống lũ cho từng vùng chính:
  - Đối với Bắc Bộ: tích cực chống lũ.
  - Đối với Miền Trung: Tích cực chuẩn bị, giảm nhẹ và thích nghi với lũ.
  - Đối với vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long: sống chung với lũ.
- Quy hoạch sử dụng đất đai và khu dân cư.
- Cứu nạn, cứu hộ, khắc phục hậu quả.
- Tăng cường quản lý đê, quản lý lòng sông thoát lũ và hộ đê.
- Tổng kiểm tra chất lượng các cống dưới đê.
- Tổ chức các chuyên đề nghiên cứu về lũ lụt để hiểu rõ các nguyên nhân gây ra lũ lụt.

## **2.4. Lũ quét**

### *2.4.1. Hiện tượng*

Hiện tượng lũ lớn, xảy ra bất ngờ, tồn tại trong một thời gian ngắn, cường độ lên nhanh, biên độ lũ cao, dòng chảy xiết và có sức tàn phá lớn thường xảy ra ở các lưu vực nhỏ và vừa ở miền núi được gọi là lũ quét.



Minh họa: Lũ quét

#### **2.4.2. Đặc điểm chính của lũ quét**

Lũ quét là hiện tượng tự nhiên, chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố như: mưa với cường suất lớn trên địa hình đặc biệt, nơi có độ dốc lưu vực trên 20% - 30%, nhất là ở nơi có độ che phủ của thảm thực vật thưa do lớp phủ thực vật bị tàn phá mạnh, độ ổn định của lớp đất mặt lưu vực kém, tạo điều kiện tập trung hình thành dòng chảy dồn vào các sông suối, làm cho lượng nước tích tụ ngày càng nhanh và tạo ra thế năng rất lớn.



*Lũ quét tại một tỉnh miền núi - Nguồn Internet*

### **2.4.3. Tác động gây hại của lũ quét**

#### *Tác động gây hại đối với cộng đồng*

Lũ quét gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng, tài sản của nhân dân và tài sản của Nhà nước.

Khi di chuyển, lũ cuốn trôi người, gia súc, gia cầm. Do bị nước cuốn với tốc độ rất mạnh trong dòng bùn đá nên thường bị sặc bùn hoặc bị va đập mà chết.

Lũ cũng cuốn trôi nhà cửa, tài sản, tàn phá mùa màng dọc hai bên bờ suối, xói trôi đất màu mỡ ở các vùng cao và bồi tích cát sỏi tràn ngập các ruộng ở các vùng thấp. Nhiều cơ sở hạ tầng như cầu, đường, trường học, cơ sở y tế, kho tàng, công trình thủy lợi, giao thông, hệ thống điện lực, hệ thống thông tin v...v... bị hư hại nghiêm trọng. Đôi khi dòng lũ còn gây ra hiện tượng sạt lở đất khối lớn trên dọc chiều dài lòng suối.

#### *Tác động gây hại đối với trẻ em*

Khi xảy ra lũ quét, trẻ em thuộc nhóm đối tượng nguy cơ rất cao do lũ quét thường xảy ra ở miền núi, nơi có trình độ dân trí thấp, hiểu biết hạn chế, thiếu sự đầu tư vào các công trình phòng lũ như miền xuôi, nhà cửa



đơn sơ, cộng đồng dân cư ở xa nhau ít có khả năng ứng cứu, hỗ trợ.

Khi lũ quét xảy ra, bản thân các em là thành viên của cộng đồng dân cư các em cũng phải gánh chịu những mất mát, thiệt thòi như người lớn

Những tổn thất về nhà cửa, ruộng vườn, tài sản, người thân cũng trực tiếp đè nặng lên cuộc sống của các em.

ở những nơi trường lớp bị đổ trôi, các em phải nghỉ học cho đến khi chính quyền các cấp xây dựng lại được trường lớp các em mới có thể đến trường.

Do địa hình, do trường lớp ở xa, việc đi lại của các em là khó khăn, các em phải tự đến trường lớp không có sự bảo trợ của người lớn, khi gặp lũ đại đa số các em không được sự che chở, hướng dẫn của người lớn mà phải tự mình định liệu tránh né.

Những tổn thất, thiệt hại do lũ quét gây ra có tác động lớn đến yếu tố tinh thần, gây cho các em sự hoảng loạn trong một thời gian dài.

#### **2.4.4. Một số biện pháp được khuyến cáo để phòng, chống lũ quét**

##### Biện pháp công trình

- Trồng rừng, phủ xanh đất trống đồi núi trọc.
- Xây dựng các hồ chứa nước để điều tiết lũ, hạn chế tác hại của lũ quét.

##### Biện pháp phi công trình

- Tổ chức khắc phục hậu quả.
- Tổ chức dự báo và cảnh báo lũ quét.
- Giáo dục nhận thức cộng đồng và trẻ em về bản chất của lũ quét, lũ quét do đâu mà ra, nó thường xảy ra ở đâu, những dấu hiệu báo trước sẽ có lũ quét, việc cần làm để bảo vệ trẻ em, hướng dẫn trẻ em phòng tránh lũ quét.



## CHƯƠNG II

---

# CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA VIỆC QUAN TÂM BẢO VỆ TRẺ EM VÀ QUYỀN CỦA TRẺ EM TRONG THẢM HỌA THIÊN TAI

# 1. Giới thiệu tóm tắt Công ước Quốc tế về quyền trẻ em

## Giới thiệu chung

Công ước quốc tế về quyền trẻ em (Công ước) đưa ra một định nghĩa chung về quyền trẻ em cho tất cả các quốc gia trên thế giới, không phân biệt hệ thống chính trị, truyền thống văn hóa, tín ngưỡng và tập tục xã hội. Công ước công nhận trẻ em là cá nhân, có những nhu cầu riêng phù hợp với lứa tuổi và mức độ trưởng thành.

Công ước là luật cứng đòi hỏi phải có bộ máy giám sát việc thực hiện. Công ước là bước phát triển cao hơn, là sự luật hoá mang tính lịch sử về trách nhiệm và nghĩa vụ xã hội đối với trẻ em, là cơ sở ràng buộc và thúc đẩy các nước trong cuộc đấu tranh nhằm bảo vệ và thực hiện quyền trẻ em trên toàn thế giới.

Công ước quốc tế về quyền trẻ em được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua vào ngày 20/11/1989

Việt Nam là nước đầu tiên ở châu á và thứ 2 trên thế giới đã ký phê chuẩn công ước và cam kết thực hiện Công ước quốc tế về quyền trẻ em vào ngày 20/02/1990.

Công ước trở thành có hiệu lực như Luật quốc tế vào ngày 02/09/1990

## Cấu trúc của Công ước quốc tế về quyền trẻ em

Công ước gồm có Lời nói đầu và 54 điều được chia làm 3 phần:

- Từ điều 1 đến điều 41: các quyền của trẻ em.
- Từ điều 42 đến điều 45: các điều khoản liên quan đến việc giám sát và thực hiện quyền trẻ em.
- Từ điều 46 đến điều 54: các điều khoản liên quan đến điều kiện để Công ước có hiệu lực.

## Bốn nguyên tắc về quyền trẻ em

Bốn nguyên tắc xuyên suốt toàn bộ Công ước quốc tế về quyền trẻ em là:

- Không phân biệt đối xử trong việc bảo đảm thực hiện tất cả các quyền trẻ em.
- Những lợi ích tốt nhất của trẻ em phải được quan tâm đầu tiên trong mọi hành động liên quan đến trẻ em.
- Trẻ em có quyền được sống và phát triển.
- Trẻ em có quyền xác lập và thể hiện ý kiến riêng của mình và quyền đó phải được tôn trọng.

Theo Công ước, **trẻ em được xác định là người dưới 18 tuổi**, trừ khi pháp luật quốc gia quy định tuổi thành niên sớm hơn .

## Bốn nhóm quyền trẻ em

Trong Công ước quốc tế về quyền trẻ em, quyền trẻ em được tổng hợp thành **4 nhóm quyền**:

Theo quy định hiện nay của Việt Nam, trẻ em là những người dưới 16 tuổi.

|                   |   |
|-------------------|---|
| Quyền sống còn    | nhóm quyền này bao gồm những quyền liên quan tới điều kiện cơ bản nhất cần thiết cho cuộc sống của trẻ em như dinh dưỡng, nhà ở, điều trị y tế...   |
| Quyền được bảo vệ | nhóm quyền này bao gồm những quyền của trẻ em được bảo vệ chống lại mọi hình thức lạm dụng, sao nhãng và bóc lột (ví dụ như quyền được chăm sóc đặc biệt, quyền không bị bắt tham gia quân đội, không phải làm các công việc có hại cho sự phát triển của trẻ, không bị lạm dụng tình dục, tra tấn hoặc không bị lôi kéo sử dụng, vận chuyển ma túy...) |

|                     |   |
|---------------------|---|
| Quyền phát triển    | nhóm quyền này bao gồm những quyền cần phải đảm bảo cho trẻ em để trẻ em có thể phát triển được một cách đầy đủ nhất tiềm lực của chúng. Đó là các quyền về giáo dục, vui chơi, giải trí, văn hóa, thông tin... |
| Quyền được tham gia | nhóm quyền này tạo điều kiện cho trẻ em được đóng một vai trò tích cực trong cộng đồng, được phát biểu về những vấn đề liên quan tới chúng...   |

Trên đây là tóm tắt các quyền của trẻ em được nêu trong Công ước. Bên cạnh xác định quyền trẻ em, Công ước còn quy định nghĩa vụ của các chính phủ trong việc bảo đảm việc thực hiện các quyền của trẻ em đó.

## 2. Đảng và nhà nước Việt Nam với việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em – quyền trẻ em trong văn bản pháp luật Việt Nam

Thực hiện các cam kết của Nhà nước Việt Nam đối với quốc tế về Công ước quốc tế về quyền trẻ em và Tuyên bố thế giới về sự sống còn bảo vệ và phát triển của trẻ em, nhằm hài hòa giữa luật pháp Việt Nam với luật pháp quốc tế về quyền trẻ em, ngày 16/8/1991 Chủ tịch Hội đồng Nhà nước (nay là Chủ tịch nước) đã ký lệnh ban hành Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em. Luật này gồm 5 chương, tổng số có 26 điều, đã quy định tương đối đầy đủ các quyền cơ bản và bổn phận của trẻ em, trách nhiệm của gia đình, các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội và mọi công dân trong việc đảm bảo thực hiện các quyền cơ bản của trẻ em. Để thực hiện được các quyền của trẻ em, song song với việc ban hành Luật Bảo vệ,

Chăm sóc và Giáo dục trẻ em, Nhà nước ta cũng đã ban hành nhiều văn bản pháp luật liên quan đến quyền trẻ em nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về trẻ em. Nhìn chung, các văn bản pháp luật của Đảng và Nhà nước Việt Nam đảm bảo cho trẻ em những quyền cơ bản sau:

- Quyền được khai sinh và có quốc tịch của trẻ em
- Quyền được sống chung với cha mẹ (hoặc người nuôi dưỡng hợp pháp).
- Quyền được chăm sóc, nuôi dạy để phát triển của trẻ em nói chung, đặc biệt là đối với trẻ em dân tộc thiểu số, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, trẻ em khuyết tật và trẻ em không nơi nương tựa.
- Quyền được Nhà nước và xã hội tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự, được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng của mình về những vấn đề có liên quan.
- Quyền được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe.
- Quyền được học tập.
- Quyền được vui chơi, giải trí lành mạnh, được hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, du lịch phù hợp với lứa tuổi.



*Minh họa: Quyền được học tập*

## **Các văn bản pháp luật của Nhà nước:**

### **1. Quyền trẻ em trong Hiến pháp của Nhà nước Việt Nam**

Lịch sử lập hiến của dân tộc ta qua 60 năm với 4 bản Hiến pháp ( từ Bản Hiến pháp năm 1946 đến 1992 ) đã được thông qua, đánh dấu những bước lịch sử quan trọng của dân tộc. Trong cả bốn Hiến pháp, quyền trẻ em đều được đặt ở vị trí bên cạnh các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Với cách sắp đặt như vậy, trẻ em có các quyền như các công dân khác; đồng thời còn là một công dân trẻ tuổi cần nhận được chăm sóc và bảo vệ đặc biệt.

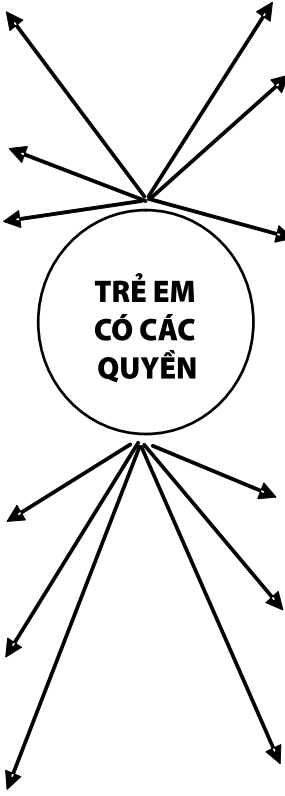
Như vậy, cả bốn bản Hiến pháp được ban hành trong những điều kiện lịch sử cụ thể, nhưng dù trong hoàn cảnh nào, khi Nhà nước mới ra đời, hay đất nước có chiến tranh, hay trong hoà bình, trẻ em luôn là đối tượng được sự quan tâm, chăm sóc đặc biệt của Đảng, Nhà nước. Quyền trẻ em cùng với các quyền con người, quyền công dân nói chung trở thành một trong những nội dung quan trọng cấu thành của Hiến pháp. Và nếu so sánh với Hiến pháp của nhiều nước trên thế giới, hiếm thấy một nước nào lại xếp trẻ em, quyền trẻ em bên cạnh các quyền của công dân đặt trong văn bản Hiến pháp - đạo luật cơ bản, quan trọng nhất của Nhà nước. Như thế, bảo vệ các quyền của trẻ em trở thành nguyên tắc hiến định, và trách nhiệm đó thuộc về Nhà nước mà cụ thể là các cơ quan trong bộ máy nhà nước có liên quan, các tổ chức xã hội và mọi công dân.

### **2. Quyền trẻ em trong Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em**

Toàn bộ nội dung các điều luật bao gồm một hệ thống các quy phạm, quy định địa vị pháp lý của trẻ em ( tức là xác định các quyền và bổn phận pháp lý của trẻ em); xác định trách nhiệm của gia đình, Nhà nước và xã hội trong công tác BVCSGDTE. Luật đã nội luật hoá một bước các quy định của Công ước của Liên quốc tế về quyền trẻ em. **Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em mới sửa đổi năm 2004** gồm 5 chương, 60 điều qui định các quyền cơ bản và bổn phận của trẻ em, trách nhiệm của gia đình, các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội và mọi công dân trong việc thực hiện các quyền cơ bản của trẻ em. Luật được bổ sung thêm một chương mới ( Chương IV ) với 19 điều phân rõ 11 nhóm đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và quy định rõ trách nhiệm của nhà nước, xã hội cũng như mọi công dân trong công tác BVCS trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.



**Bao gồm các quyền cơ bản sau :**

- 
- Được khai sinh và có quốc tịch
  - Được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe
  - Được tạo điều kiện chăm sóc, bảo vệ, giáo dục (với trẻ em dân tộc thiểu số, vùng cao, hải đảo)
  - Được học tập và học tiểu học miễn phí
  - Được sở hữu, thừa kế tài sản, hưởng BHXH
  - Được tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, danh dự, nhân phẩm
  - Được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về các vấn đề có liên quan
  - Được chăm sóc, nuôi dạy
  - Được sống chung với cha mẹ và được giúp đỡ để xác định cha mẹ.
  - Được giúp đỡ điều trị, phục hồi chức năng, học tại các trường lớp đặc biệt (với trẻ em tàn tật)
  - Được nhận làm con nuôi
  - Được khám chữa bệnh không mất tiền (với trẻ em dưới 6 tuổi)
  - Được vui chơi, sinh hoạt văn hoá
  - Được Nhà nước, xã hội nuôi dạy (với trẻ em không nơi nương tựa).

**3. Trách nhiệm và nghĩa vụ của các tổ chức xã hội, của người lớn và các bậc làm cha mẹ trong việc thực hiện quyền trẻ em:**

Luật cũng quy định trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em; trách nhiệm bảo đảm đời sống gia đình cho trẻ em; trách nhiệm bảo vệ tính

mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự của trẻ em; trách nhiệm bảo vệ sức khoẻ trẻ em; trách nhiệm bảo đảm quyền học tập của trẻ em và trách nhiệm bảo đảm điều kiện vui chơi, giải trí của trẻ em, bảo trợ các hoạt động vì sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em là trách nhiệm của gia đình, Nhà nước và toàn xã hội nhằm bảo đảm điều kiện tốt nhất để trẻ em thực hiện quyền, bổn phận và được phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức theo quy định của pháp luật. Luật pháp quy định trẻ em có quyền được khai sinh; quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng; quyền, bổn phận sống chung với cha mẹ; quyền, bổn phận xây dựng đời sống gia đình; quyền được làm con nuôi; quyền, bổn phận trong việc bảo vệ tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự; Quyền của trẻ em là cơ sở làm phát sinh nghĩa vụ, trách nhiệm của người lớn, gia đình, nhà trường, Nhà nước và xã hội.

### **Chủ thể**

### **Nghĩa vụ trong việc thực hiện quyền trẻ em**

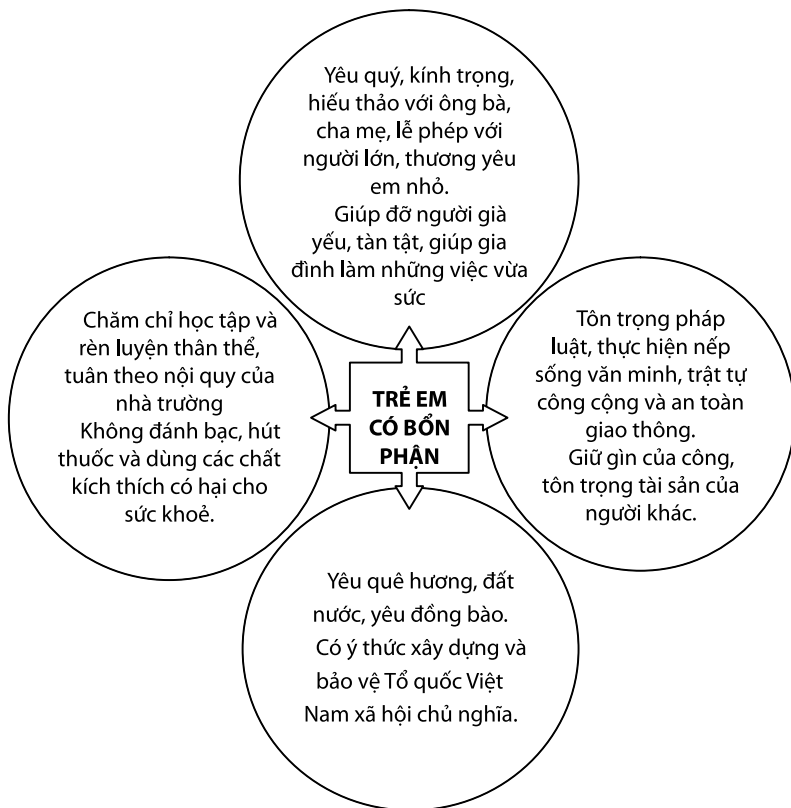
- |   |   |  |
|---|---|--|
| • Cha mẹ hoặc người đỡ đầu                  | ➔ | • Có nghĩa vụ đầu tiên trong việc bảo vệ, chăm sóc, nuôi dạy trẻ em  |
| • Những người lớn tuổi trong gia đình       | ➔ | • Cùng với cha mẹ hoặc người đỡ đầu, phải làm gương tốt về mọi mặt cho trẻ em noi theo   |
| • Nhà trẻ, lớp mẫu giáo, trường phổ thông   | ➔ | • Phải đảm bảo những điều kiện cần thiết để nuôi dạy trẻ em, thực hiện tốt mục tiêu giáo dục của Nhà nước.   |
| • Cô nuôi dạy trẻ, giáo viên, phụ trách Đội | ➔ | • Phải có chuyên môn, nghiệp vụ, có sức khoẻ, phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, yêu trẻ.  |
| • Nhà nước                                  | ➔ | • Hàng năm phải dành tỷ lệ ngân sách thích đáng cho việc bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Kịp thời điều chỉnh, bổ sung sửa đổi các điều luật cho phù hợp |

- Các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội → • Tùy theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức mà lồng ghép việc thực hiện và bảo vệ các quyền trẻ em vào chương trình hoạt động của mình.
- UB Dân số, Gia đình và Trẻ em → • Giúp Chính phủ và HĐND các cấp hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc thực hiện kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Xây dựng và tổ chức hoạt động phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế có liên quan để bảo vệ các quyền trẻ em.

Chúng ta đều nhận thấy trong Luật Bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em nói riêng cũng như toàn bộ các văn bản pháp luật, hệ thống luật pháp Việt nam đều nêu rõ **Quyền - Nghĩa vụ - Trách nhiệm** của người dân nói chung, cả 3 phạm trù này có mối quan hệ khăng khít không thể tách rời nhau. Để bảo đảm việc thực hiện các quyền trẻ em trên thực tế một cách có hiệu quả, các chủ thể bao gồm **Người lớn - Cha mẹ - Các cơ quan nhà nước - Tổ chức xã hội - Trẻ em** đều có cộng đồng trách nhiệm trong việc thực hiện các quyền này của trẻ em.

#### 4. Những bổn phận của trẻ em được quy định trong Luật

Theo Luật này, trẻ em có các bổn phận như sau:



Đồng thời với việc quy định các quyền, Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em còn đề cập đến các bổn phận của trẻ em. Việc quy định các bổn phận của trẻ em nhằm mục đích tạo cơ sở hình thành và phát triển nhân cách lành mạnh của trẻ.

Trẻ em có các quyền cơ bản nhưng cũng có trách nhiệm và các bổn phận của mình, việc thực hiện đầy đủ, hợp lý giữa quyền, bổn phận sẽ tạo cơ hội để các em phát triển toàn diện. Vì vậy, việc quy định các quyền gắn liền với bổn phận của trẻ em và trách nhiệm của các đối tượng liên quan

trong các văn bản pháp lý sẽ giữ được mối quan hệ chặt chẽ, thống nhất giữa quyền và bổn phận của trẻ em, đồng thời gắn được trách nhiệm trực tiếp của các đối tượng, làm cơ sở cho việc giám sát và thực hiện các quy định của pháp luật.

### **3. Những vấn đề cần quan tâm đối với trẻ em trong tình trạng thảm họa thiên tai nhìn từ góc độ quyền trẻ em và tiêu chuẩn đánh giá**

Trẻ em là một nhóm xã hội yếu thế so với các nhóm xã hội khác của người lớn, đặc biệt là trẻ em khuyết tật, trẻ em mồ côi, trẻ em trong gia đình đông con, những trẻ em lang thang đường phố... Sự yếu thế đó ngày càng tăng lên gấp nhiều lần trong các tình trạng khẩn cấp như xung đột vũ trang, thảm họa thiên tai v.v.. do trẻ em là người chưa trưởng thành cả về tinh thần và thể chất. Khi có thảm họa thiên tai xảy ra thì trẻ em là đối tượng có nguy cơ bị ảnh hưởng và chịu thiệt hại nhất. Trong thảm họa thiên tai, thiệt hại về tính mạng trẻ em là một mất mát lớn cho gia đình và xã hội. Ngoài ra, thảm họa thiên tai còn gây ra những tổn thất sức khỏe hay sang chấn về tâm lý cho trẻ em trong và sau thảm họa thiên tai và ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ.

Do vậy, trong và sau thảm họa thiên tai, cần phải quan tâm tới việc bảo vệ tính mạng, thân thể, chăm sóc sức khỏe (dinh dưỡng, nước sạch và vệ sinh môi trường), phòng chống tai nạn, dịch bệnh cho mọi trẻ em. Cần có sự chăm sóc đặc biệt đối với trẻ mồ côi do cha mẹ bị chết hoặc mất tích. Đồng thời cần quan tâm đến vấn đề liên quan đến chỗ ở, trường lớp học tập và nơi vui chơi giải trí của các em.

Tuy nhiên, dù trẻ em là một nhóm dễ bị tổn thương trong và sau thảm họa thiên tai, trẻ em cũng có những khả năng riêng và trẻ em cũng cần phải được tham gia vào việc giải quyết những vấn đề có liên quan tới chúng hoặc ít nhất cũng phải nhận được những thông tin có liên quan.

### **3.1. Nhóm quyền sống còn**

#### **Công ước quốc tế về quyền trẻ em nói gì?**

##### **Điều 6. Sống còn và phát triển**

Mọi trẻ em đều có quyền cố hữu được sống. Nhà nước có nghĩa vụ bảo đảm sự sống còn và phát triển của trẻ em.

##### **Điều 24. Sức khỏe và chăm sóc sức khỏe**

Trẻ em có quyền được hưởng tình trạng sức khỏe cao nhất và được chăm sóc y tế. Nhà nước phải đặc biệt chú trọng đến việc chăm sóc sức khỏe ban đầu và phòng bệnh, đến giáo dục sức khỏe và hạ thấp tỷ lệ tử vong ở trẻ em. Nhà nước phải khuyến khích hợp tác quốc tế về mặt này và phải cố gắng bảo đảm không trẻ em nào bị tước đoạt quyền được hưởng những dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

##### **Điều 27. Mức sống**

Mọi trẻ em đều có quyền có mức sống thích hợp cho sự phát triển thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và xã hội của trẻ em. Cha mẹ có trách nhiệm hàng đầu trong việc bảo đảm cho trẻ em được hưởng mức sống ấy. Nhà nước có nhiệm vụ bảo đảm cho trách nhiệm này được thực hiện. Trách nhiệm của Nhà nước có thể bao gồm giúp đỡ vật chất cho cha mẹ và con cái họ.

## **Bảo vệ tính mạng trẻ em**

Trẻ em là đối tượng có nguy cơ bị đe dọa về tính mạng nhiều nhất khi có thảm họa thiên tai xảy ra.

Do các em chưa trưởng thành cả về tinh thần và thể chất và đang trong quá trình học hỏi tích lũy kinh nghiệm sống, nên các em chưa có năng lực tự bảo vệ mình như người lớn.

Vì vậy, việc thực hiện các biện pháp trước mắt và lâu dài nhằm bảo vệ tính mạng cho trẻ em là điều rất cần thiết.



Minh họa: Quyền được bảo vệ tính mạng

## Được có nơi cư trú

Khi thảm họa thiên tai phá hoại và làm hư hại nhà cửa, trẻ em thường bị ảnh hưởng nhiều nhất. Do phải sống ngoài trời, trẻ dễ bị bệnh, dễ bị các tai nạn thương tích như bị động vật cắn, hay dễ bị xâm hại. Mặt khác, trong thảm họa thiên tai, khi mà người lớn như cha mẹ, ông bà bạn gia cố nhà cửa hoặc trẻ bị mất người bảo trợ thì trẻ càng dễ bị tổn thương hơn nữa.

Vì vậy, cần phải có các biện pháp trước mắt và lâu dài nhằm đảm bảo cho trẻ em có nhà ở hoặc nơi trú ngụ an toàn.



*Minh họa: Quyền được có nơi cư trú an toàn*

## **Chăm sóc y tế**

Trong và sau khi có thảm họa thiên tai xảy ra thì trẻ em là đối tượng có nguy cơ bị tai nạn thương tích như đuối nước, rấn cắn,.. hoặc một số nguy cơ liên quan đến dịch bệnh, rối loạn dinh dưỡng như tiêu chảy, sốt xuất huyết, hạ đường huyết hay suy dinh dưỡng cấp (do đói), ngộ độc thức ăn v.v. trong khi đó các em lại chưa có năng lực tự bảo vệ mình (do thiếu kinh nghiệm sống, do còn nhỏ phải phụ thuộc vào người lớn).

Do vậy, công tác chuẩn bị chăm sóc y tế cho mọi người nói chung và đặc biệt là trẻ em cần được đặt ra như một quy định nhằm giảm thiểu các nguy cơ nói trên. Công tác cứu trợ, ứng phó với thảm họa thiên tai cần đảm bảo là tất cả mọi trẻ em đều được quan tâm chăm sóc y tế để cấp cứu các tai nạn thương tích hoặc giải quyết bệnh tật kịp thời.





*Minh họa: quyền được chăm sóc y tế*

## **Đảm bảo dinh dưỡng, nước uống hợp vệ sinh**

Khi có thảm họa thiên tai xảy ra thì trẻ em là đối tượng bị đe dọa về tính mạng do có nguy cơ không được đảm bảo dinh dưỡng và nước uống hợp vệ sinh.

Lý do chính là khi thảm họa thiên tai xảy ra, lương thực, nước sạch và nhu yếu phẩm cho sinh hoạt trở nên khan hiếm. Trong khi đó, trẻ em, đặc biệt là các em nhỏ, chưa biết đòi hỏi nhu cầu của mình hoặc không có khả năng quyết định việc phân phối lương thực và nước uống. Hơn nữa, phần lớn các em không có khả năng kiếm sống, tự đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng hợp vệ sinh cho mình như những người thành niên.

Do vậy cần chú ý tới việc cung cấp đủ dinh dưỡng, nước uống hợp vệ sinh cho các em.



Minh họa: Quyền được đảm bảo dinh dưỡng, nước sạch

## 3.2. Nhóm quyền được bảo vệ

### Công ước quốc tế về Quyền trẻ em nói gì?

#### Điều 9. Cách ly với cha mẹ

Trẻ em có quyền được sống với cha mẹ, trừ khi việc này không thích hợp với lợi ích tốt nhất của các em. Trẻ em cũng có quyền duy trì và tiếp xúc với cả cha mẹ khi bị cách ly với một hoặc cả hai người.

#### Điều 19. Bảo vệ chống lại sự lạm dụng và sao nhãng

Nhà nước phải bảo vệ trẻ em chống lại tất cả các hình thức ngược đãi của cha mẹ hay của những người khác chịu trách nhiệm chăm sóc trẻ em và phải lập ra những chương trình xã hội thích hợp để ngăn ngừa sự lạm dụng và điều trị cho nạn nhân.

#### Điều 20. Bảo vệ trẻ em không có gia đình

Nhà nước có nghĩa vụ dành sự bảo vệ đặc biệt cho trẻ em bị tước đoạt môi trường gia đình và đảm bảo sao cho trẻ em được hưởng một sự chăm sóc

thích hợp thay thế cho gia đình hoặc có những cơ sở nuôi dạy trẻ trong các trường hợp này. Các cố gắng nhằm thực hiện nghĩa vụ này phải quan tâm thích đáng đến hoàn cảnh văn hoá của trẻ em.

**Điều 32. Lao động trẻ em**

Trẻ em có quyền được bảo vệ không phải làm các công việc gây tổn hại đến sức khỏe, giáo dục và sự phát triển của các em. Nhà nước phải ấn định tuổi tối thiểu cho việc tuyển mộ lao động và quy định những điều kiện lao động.

**Điều 33. Lạm dụng ma túy**

Trẻ em có quyền được bảo vệ chống lại việc sử dụng các chất hướng thần và ma túy, và bị huy động tham gia vào sản xuất và phân phát các chất này.

**Điều 34. Bóc lột tình dục**

Nhà nước phải bảo vệ trẻ em chống lại sự lạm dụng và bóc lột tình dục, kể cả mại dâm và việc trẻ em tham gia trong văn hóa phẩm khiêu dâm.

**Điều 35. Chống buôn bán và bắt cóc**

Trách nhiệm của nhà nước là phải làm hết sức mình để ngăn ngừa việc buôn bán và bắt cóc trẻ em.

**Điều 38. Xung đột vũ trang**

Các quốc gia thành viên phải áp dụng tất cả các biện pháp có thể để đảm bảo cho trẻ em dưới 15 tuổi không tham gia trực tiếp vào chiến sự. Không tuyển trẻ em dưới 15 tuổi vào quân đội. Các nước cũng đảm bảo việc bảo vệ và chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi xung đột vũ trang như ghi trong pháp luật quốc tế có liên quan.

**Điều 39. Chăm sóc phục hồi**

Nhà nước có nghĩa vụ bảo đảm rằng những trẻ em là nạn nhân của các cuộc xung đột vũ trang, tra tấn, sao nhãng, bóc lột hay ngược đãi được điều trị thích hợp để phục hồi và hội nhập trở lại xã hội.

## Bảo vệ tránh sự bóc lột và bị xâm hại, vấn đề giới

Khi xảy ra thảm họa thiên tai, người lớn thường tập trung vào đối phó với tình hình, mối quan tâm của xã hội lúc đó tập trung vào các vấn đề cấp bách như quốc phòng, an ninh xã hội, an ninh lương thực. Trong khi đó, để giải quyết những khó khăn về kinh tế của gia đình do ảnh hưởng của thảm họa thiên tai, nhiều trẻ em cũng phải tham gia lao động, sản xuất. Trước sức ép của những khó khăn trong thảm họa thiên tai, các em có nguy cơ cao bị lạm dụng, bóc lột sức lao động.



*Minh họa: Quyền được bảo vệ tránh bị lạm dụng và bóc lột sức lao động*

Mặt khác, trong quá trình thảm họa thiên tai xảy ra, trẻ em gái và trai thường có nguy cơ bị lạm dụng và bóc lột tình dục do vị trí xã hội của mình, do các em thiếu các kỹ năng hoặc quyền lực để có thể quyết định lựa chọn có liên quan đến quan hệ tình dục. Trẻ em gái mồ côi hay trẻ em sống trong những gia đình bị ảnh hưởng, tổn thất bởi thảm họa thiên tai lại càng có nguy cơ cao bị lạm dụng. Tại những gia đình bị bệnh tật tấn công hay trẻ em lâm vào cảnh mồ côi, thường thì trẻ em gái buộc phải bỏ học để chăm sóc các em nhỏ và làm các công việc của người lớn.

Do vậy, cần bảo đảm an ninh cho các em, đặc biệt là trẻ em gái để bảo vệ các em khỏi bị xâm hại tình dục, bị bóc lột sức lao động, bị bỏ mặc.

## **HIV/AIDS**

Khi có thảm họa thiên tai xảy ra thì trẻ em là đối tượng dễ bị xâm hại và có những hành vi nguy cơ với HIV nhất. Lý do chính là vì người lớn còn bận nhiều công việc nên không quan tâm chăm sóc các em đầy đủ và vì các em thiếu kinh nghiệm sống nên chưa có năng lực tự bảo vệ mình như người thành niên. Đặc biệt, nếu bị xâm hại tình dục thì ngoài vấn đề gây hậu quả xấu tới tinh thần và thể chất các em sau này, các em có thể bị mắc các bệnh lây qua đường tình dục hoặc nhiễm HIV. Ngoài ra, các em dễ bị nguy cơ với các tệ nạn xã hội như nghiện ma túy ...

Do vậy, việc thực hiện các biện pháp nhằm bảo vệ cho trẻ em trước HIV là điều rất cần thiết.

## **Đảm bảo cuộc sống vật chất và tinh thần**

Thảm họa thiên tai không chỉ làm phá huỷ các cơ sở hạ tầng, suy yếu kinh tế gia đình mà còn gây ảnh hưởng tới sự phát triển thể chất và tâm thần của trẻ em cũng như cuộc sống lành mạnh của gia đình. Trẻ em lo lắng và sợ hãi trong thời gian thảm họa thiên tai xảy ra. Sau đó các em lại chịu đựng nỗi đau buồn và tổn thương khi mất người thân, cha mẹ do thảm họa thiên tai, hoặc khi nhà cửa, trường học bị phá huỷ. Khi cha (mẹ) bị tai nạn thương tích hoặc qua đời do thảm họa thiên tai, nỗi đau buồn của trẻ càng tăng lên nếu các anh chị em trong nhà bị phân tán mỗi người một nơi trong các gia đình khác nhau hay khi cha mẹ kể hoặc những người giám hộ không chăm sóc các em một cách đầy đủ.

Những mất mát đó có thể gây ra những vết thương vô hình không bao giờ hàn gắn được trong suốt cuộc đời của các em. Trẻ em có thể gặp khó khăn trong quan hệ với người chăm sóc và những người khác và có thể có những vấn đề hành vi và tâm lý xã hội.

Do vậy cần chăm sóc và đảm bảo cuộc sống vật chất và tinh thần cho các em, đặc biệt cho những trẻ em bị trở thành mồ côi do cha mẹ của chúng bị chết hoặc mất tích trong thảm họa thiên tai.

### 3.3. Nhóm quyền phát triển

#### Học tập và vui chơi giải trí

##### Công ước quốc tế về Quyền trẻ em nói gì?

###### Điều 28. Giáo dục

Trẻ em có quyền được học tập và Nhà nước có nghĩa vụ bảo đảm rằng giáo dục tiểu học là bắt buộc và miễn phí, khuyến khích tổ chức những hình thức giáo dục trung học đến được với mọi trẻ em và làm cho giáo dục đại học có được với mọi người trên cơ sở khả năng. Kỳ luật nhà trường phải tôn trọng các quyền và nhân phẩm của trẻ em. Nhà nước phải tham gia hợp tác quốc tế để thực hiện quyền này.

###### Điều 31. Vui chơi giải trí và các hoạt động văn hoá

Trẻ em có quyền được vui chơi, giải trí và tham gia vào các hoạt động văn hóa và nghệ thuật.

Khi xảy ra thảm họa thiên tai, việc đi lại, học tập, vui chơi giải trí của trẻ em có thể bị gián đoạn hoặc gặp nhiều khó khăn. Một mặt, đó là do các cơ sở hạ tầng như hệ thống điện, đường giao thông, trường học... thường bị hư hỏng hoặc bị tàn phá và cần nhiều thời gian và tiền của để khắc phục hậu quả. Mặt khác, do điều kiện kinh tế, một số gia đình buộc phải cho trẻ nghỉ học hoặc gặp khó khăn trong việc cho trẻ trở lại trường tiếp tục học tập.

Trong khi đó, việc trẻ em được đi học đóng một vai trò rất quan trọng trong việc bình thường hóa và xã hội hóa đối với trẻ em. Được đi học gặp gỡ thầy cô giáo, bạn bè và vui chơi giải trí không chỉ nhằm đảm bảo quyền của các em mà còn để giảm bớt những sang chấn về tâm lý do thảm họa thiên tai gây ra. Giáo viên chính là những người tiếp xúc với trẻ hàng ngày trên lớp có thể hỗ trợ trẻ em về mặt tinh cảm và tâm lý một cách thích hợp.

### 3.4. Nhóm quyền được tham gia

#### **Công ước quốc tế về Quyền trẻ em nói gì?**

##### **Điều 12. ý kiến của trẻ em**

Trẻ em có quyền tự do bày tỏ ý kiến của mình và ý kiến của trẻ em phải được xem xét trong mọi vấn đề hoặc thủ tục ảnh hưởng đến trẻ em

##### **Điều 17. Được tiếp xúc với những thông tin thích hợp**

Nhà nước phải đảm bảo cho trẻ em được tiếp xúc với những thông tin và tài liệu có xuất xứ từ các nguồn khác nhau, phải khuyến khích các phương tiện thông tin đại chúng truyền bá những thông tin có ích lợi về mặt xã hội và văn hóa đối với trẻ em. Nhà nước phải có những biện pháp bảo vệ trẻ em chống lại những tài liệu nguy hại.

Trong việc ứng phó cũng như là phòng ngừa thảm họa thiên tai, người lớn thường là người đưa ra những quyết định về việc cần làm, kể cả đối với các việc liên quan tới trẻ em. Trong tình trạng thảm họa thiên tai, khi mà các quyết định cần được đưa ra một cách nhanh chóng, trẻ em hầu như không được tham khảo ý kiến về những quyết định này và ít được thông tin đầy đủ về tình hình thảm họa thiên tai, về những việc đã, đang và sẽ được làm để ứng phó với tình trạng này.

Trong khi đó, trong tình hình thảm họa thiên tai, trẻ em gặp phải những vấn đề riêng, không hoàn toàn giống với những vấn đề của người lớn. ý kiến của các em về những vấn đề này giúp người lớn hoạch định được những biện pháp ứng phó, kế hoạch phòng ngừa lâu dài phù hợp hơn, giải quyết được một cách thích đáng những vấn đề này. Trẻ em cũng có khả năng tham gia vào các công tác ứng phó như trẻ em có thể hỗ trợ lẫn nhau, giúp đỡ những trẻ em nhỏ hơn và những người bị tai nạn, đau ốm do thảm họa thiên tai gây ra. Trẻ em cũng có thể tham gia vào các hoạt động giảm nhẹ ảnh hưởng của thảm họa thiên tai trong cộng đồng như: Trồng cây, bảo vệ nguồn nước sinh hoạt, cất giữ sách vở tài liệu, gia cố nhà cửa, phổ biến thông tin.v.v. Được nhận thông tin đầy đủ cũng giúp các em yên tâm, bớt sợ hãi, giảm bớt những sang chấn lâu dài về tâm lý.



Minh họa: Quyền được tham gia

Vì vậy, cần chú trọng sự tham gia của trẻ em trong các hoạt động cứu trợ và phòng ngừa thảm họa thiên tai. Đồng thời cần đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin cho trẻ em. Sự tham gia của trẻ giúp tăng cường việc thực hiện các quyền của trẻ, đặc biệt là quyền được sống còn và quyền được bảo vệ trong tình hình thảm họa thiên tai.

#### **4. Nguyên tắc áp dụng dựa vào quyền trẻ em trong công tác bảo vệ trẻ em trong và sau thảm họa thiên tai**

Việc chăm sóc và bảo vệ trẻ em không phải là bắt buộc, ưu đãi, làm phúc hoặc làm từ thiện cho trẻ em mà là nghĩa vụ. Đây là vấn đề quyền: tất cả mọi trẻ em đều có quyền và quyền trẻ em phải được tôn trọng, bảo vệ và thực hiện, đặc biệt là trẻ em trong hoàn cảnh khó khăn hoặc trong thảm



họa thiên tai.

Chăm sóc và bảo vệ trẻ em theo nguyên tắc áp dụng dựa vào quyền có nghĩa là xem xét tình hình của trẻ em trên cơ sở những nghĩa vụ đáp ứng quyền của trẻ em, chứ không phải dựa vào nhu cầu của trẻ em hay những lĩnh vực cần phát triển.

Để đáp ứng quyền của trẻ em, cần phải xác định được những quyền nào chưa được thực hiện, ai là người chịu trách nhiệm và lý do vì sao trách nhiệm đó không được thực hiện đầy đủ. Từ đó đề ra biện pháp, kế hoạch nhằm đáp ứng được những quyền đó theo những cấp độ khác nhau. Các cấp độ thực hiện quyền trẻ em là:

- Tôn trọng
- Bảo vệ
- Thực hiện

Trong khi Công ước quốc tế về quyền trẻ em khẳng định nhà nước là người chịu trách nhiệm chính trong việc đảm bảo quyền trẻ em được tôn trọng, bảo vệ và thực hiện, Công ước cũng công nhận vai trò chủ đạo của cha mẹ và rộng hơn là của gia đình với tư cách là người chăm sóc ban đầu của trẻ em. Công ước xác nhận trách nhiệm, quyền và bổn phận của cha mẹ, những người giám hộ hợp pháp và những người chịu trách nhiệm khác trong việc bảo đảm phúc lợi và quyền phát triển của trẻ. Trên tinh thần này, nhà nước có trách nhiệm rất lớn trong việc tạo ra một môi trường, bao gồm việc cung cấp các dịch vụ và hỗ trợ trực tiếp, nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng và nguồn lực cho mọi gia đình để có thể thực hiện các bổn phận và nghĩa vụ của mình.

Quyền của trẻ em cần được thực hiện trong mọi hoàn cảnh, trong mọi tình huống. Thực hiện nguyên tắc áp dụng quyền trẻ em trong công tác bảo vệ trẻ em trong và sau thảm họa thiên tai có nghĩa là mọi kế hoạch hoạt động ứng phó và phòng ngừa thảm họa ở các cấp đều phải thể hiện sự quan tâm đến trẻ em, đặc biệt tới những vấn đề cần quan tâm tới trẻ em trong tình trạng thảm họa thiên tai.



## CHƯƠNG III

---

# PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH LẬP KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ VÀ PHÒNG NGỪA THẢM HỌA LẤY TRẺ EM LÀM TRỌNG TÂM

## **1. Mục đích**

Mục đích của việc phân tích tình hình của trẻ em trong thảm họa thiên tai là nhằm xác định được việc thực hiện các quyền cơ bản của trẻ em trong và sau khi có thảm họa thiên tai có được đảm bảo không. Nếu không thì việc thực hiện các quyền cơ bản đó bị hoặc có thể bị ảnh hưởng hoặc thay đổi như thế nào và cần tiến hành những hoạt động can thiệp (ứng phó và phòng ngừa) và nguồn lực cần thiết nào để đảm bảo rằng các quyền cơ bản đó được thực hiện.

Phân tích tình hình là một việc không phải chỉ thực hiện một lần là xong mà cần được lặp lại nhiều lần tùy thuộc vào nhu cầu thông tin cần thiết cho việc xây dựng, điều chỉnh kế hoạch ứng phó và phòng ngừa thảm họa thiên tai ở các thời điểm khác nhau.

## **2. Một số nguyên tắc quan trọng khi thực hiện phân tích tình hình, Lập kế hoạch ứng phó và phòng ngừa thảm họa thiên tai lấy trẻ em làm trọng tâm**

- Luôn tôn trọng ý kiến và sự tham gia của trẻ em
- Bảo đảm quyền trẻ em đối với mọi trẻ em (không phân biệt giới tính, chủng tộc, tôn giáo v.v...)
- Tập trung vào nhóm trẻ em và cộng đồng có nguy cơ cao
- Chú ý đến yếu tố giới
- Chú ý đến việc nâng cao tính tự chủ của trẻ em và gia đình các em

### 3. Các bước đánh giá tình hình, lập kế hoạch ứng phó và phòng ngừa thảm họa thiên tai lấy trẻ em làm trọng tâm

Bước 1. Chuẩn bị đánh giá

Bước 2. Thu thập thông tin tại địa phương

Bước 3. Phân tích thông tin

Bước 4. Xác định các biện pháp ứng phó và/hoặc phòng ngừa

Bước 5. Lập kế hoạch ứng phó và/hoặc phòng ngừa dựa vào kết quả phân tích tình hình

*(Chương này có sử dụng nguồn tài liệu của ADPC, CDP, IFRC và OCHA)*

#### 3.1. Bước 1: Chuẩn bị

Trước hết, cần chuẩn bị một cách kỹ càng để bảo đảm thu thập được những thông tin cần thiết nhất về tình hình của trẻ em và lập được kế hoạch ứng phó và phòng ngừa thảm họa thiên tai.

Cần xác định những vấn đề sau trong quá trình chuẩn bị:

##### **Chuẩn bị về tổ chức**

- Xác định các thành viên của nhóm đánh giá
- Nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên trong nhóm đánh giá.

##### **Ai có thể tham gia phân tích tình hình của trẻ em?**

Đối tượng tham gia phân tích tình hình của trẻ em là những người có kinh nghiệm làm việc trong điều kiện thảm họa thiên tai, có hiểu biết rõ về địa bàn chịu ảnh hưởng của thảm họa thiên tai. Họ phải có kiến thức về những vấn đề riêng mà trẻ có thể gặp phải khi thảm họa thiên tai xảy ra.

**Việc phân tích tình hình phải được thực hiện bởi một nhóm đánh giá, có phụ nữ tham gia** để có thể phân tích được một cách toàn diện các ảnh hưởng của tình trạng thảm họa thiên tai và những nhu cầu xuất phát từ tình hình đó.

Các cơ quan, tổ chức có vai trò khác nhau trong quá trình phân tích, đánh giá tình hình thảm họa thiên tai. Các ban, ngành khác nhau thường chịu trách nhiệm đánh giá thiệt hại và nhu cầu liên quan trực tiếp đến lĩnh vực hoạt động của mình.

Tuy nhiên, để thu được một kết quả đánh giá đầy đủ về tình hình của trẻ em, cần có một nhóm đánh giá hỗn hợp bao gồm đại diện của một số ban, ngành có liên quan, biết cách sử dụng các phương pháp đánh giá có sự tham gia, đặc biệt là của trẻ em.

### **Chuẩn bị về thông tin**

- Tình hình thảm họa thiên tai (loại thảm họa thiên tai, thời gian xảy ra, khả năng có thể xảy ra thảm họa thiên tai thứ phát)
- Khu vực bị ảnh hưởng
- Số người bị ảnh hưởng
- Các nguồn thông tin (số liệu và thông tin) đã có

### **Tham khảo các số liệu và thông tin sẵn có**

(Nhiệm vụ này cần được thực hiện trước khi đi đánh giá tại địa phương).

- Tham khảo các thông tin cơ bản đã được thu thập trong thời gian không có thảm họa thiên tai.
- Tham khảo báo cáo đánh giá của các ngành và chính quyền địa phương (ví dụ: Ban chỉ huy phòng chống lụt bão, giáo dục, y tế, xây dựng, điện lực, giao thông, v.v...).
- Báo cáo đánh giá của các chuyên gia để phát hiện ra những dấu hiệu của các vấn đề (ví dụ: dịch bệnh, ảnh hưởng tâm lý, v.v...), đặc biệt đối với các lĩnh vực y tế, dinh dưỡng, lương thực, nước sạch, vệ sinh, điện và các hệ thống cơ sở hạ tầng khác.

Cần chú ý phân biệt hai khái niệm số liệu và thông tin. Số liệu chỉ đơn giản là những từ ngữ, con số hay các đặc tính của một cấu trúc nào đó, còn thông tin là những số liệu có ý nghĩa phục vụ cho những mục đích cụ thể.

**Chuẩn bị về phương pháp đánh giá (xem phụ lục 1 -trang 75)**

- Thời gian đánh giá
- Các đối tượng đánh giá
- Các công cụ đánh giá có sự tham gia sẽ được sử dụng để thu thập thông tin đồng thời xác định loại thông tin có thể thu thập được từ mỗi công cụ được lựa chọn.

**Các công cụ đánh giá có sự tham gia dùng trong đánh giá**

1. Tham khảo dữ liệu sẵn có (tra cứu)
2. Quan sát trực tiếp
3. Phỏng vấn có định hướng
4. Thông tin lịch sử
5. Vẽ bản đồ
6. Đi khảo sát theo đường cắt
7. Lịch theo mùa
8. Phân tích mạng lưới tổ chức và xã hội
9. Đánh giá sức khỏe và dinh dưỡng
10. Phân tích cách kiếm sống và chiến lược đối phó
11. Cây vấn đề
12. Xếp hạng
13. Tổng hợp

*Lưu ý:* Chỉ lựa chọn các công cụ phù hợp nhất với đối tượng cung cấp thông tin và nhu cầu thông tin.

- Các nguồn cung cấp thông tin
- Bảng kiểm tra các thông tin cần thu thập (tham khảo phần “Thông tin cần thu thập”)
- Mẫu báo cáo sẽ được sử dụng

### **Chuẩn bị về hậu cần**

- Thông tin về độ an toàn cho nhóm đánh giá khi đi thực hiện nhiệm vụ.
- Phương tiện đi lại, trang thiết bị cần thiết, liên hệ với chính quyền/đoàn thể tại khu vực cần đánh giá, v.v...

### **Chuẩn bị bảng câu hỏi đánh giá**

- Dựa vào những thông tin cần thu thập dưới đây (xem phụ lục 2 -trang 93), nhóm đánh giá cần xây dựng một bảng câu hỏi có định hướng chính để sử dụng khi đi đánh giá tại địa phương.

## **3.2. Bước 2. Thu thập thông tin tại địa phương**

Để có thể đánh giá được tình hình của trẻ em trong và sau thảm họa thiên tai, cần đánh giá được:

1. Những thiệt hại đã xảy ra đối với cộng đồng nói chung và đối với trẻ em nói riêng.
2. Những rủi ro trong thảm họa đối với cộng đồng và đối với trẻ em. Rủi ro trong thảm họa chính là những mất mát có thể xảy ra đối với con người, tài sản và môi trường sống do những hiểm họa cụ thể gây ra. Để đánh giá được rủi ro trong thảm họa, cần đánh giá được những yếu tố sau:
  - Hiểm họa
  - Tình trạng dễ bị tổn thương
  - Khả năng
  - Nhận thức của người dân về rủi ro



|                 |  |
|-----------------|--|
| <b>Hiểm họa</b> | <p><b>Hiểm họa</b> là một sự kiện hoặc hiện tượng có khả năng gây tổn thương cho con người, gây thiệt hại về tài sản và môi trường</p> <p><b>Đánh giá hiểm họa</b> nhằm đánh giá bản chất và tác động của hiểm họa đối với người dân, đặc biệt là trẻ em trong cộng đồng</p> <p><b>Các công cụ thường dùng trong đánh giá hiểm họa</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Bản đồ hiểm họa</li><li>- Thông tin lịch sử</li><li>- Lịch theo mùa</li></ul> |
|-----------------|--|



Minh họa: Thu thập thông tin

|   |   |
|---|---|
| <p><b>Tình trạng dễ bị tổn thương</b></p> | <p><b>Tình trạng dễ bị tổn thương</b> là một loạt các yếu tố trạng dễ tác động bất lợi tới khả năng của một cá nhân, hộ gia đình hoặc một cộng đồng trong việc ngăn chặn, giảm nhẹ, phòng ngừa hoặc ứng phó với một hiểm họa.</p> <p><b>Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương</b> nhằm xác định xem những yếu tố nào chịu rủi ro và vì sao. Tình trạng dễ bị tổn thương cần được đánh giá về các mặt <b>vật chất, tổ chức xã hội, kiến thức và thái độ/động cơ</b>.</p> <p><b>Các công cụ thường dùng trong đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản đồ hiểm họa</li> <li>- Khảo sát theo đường cắt</li> <li>- Lịch theo mùa</li> <li>- Phân tích mạng lưới tổ chức xã hội</li> <li>- Cây vấn đề</li> <li>- Xếp hạng</li> </ul> |
| <p><b>Khả năng</b></p>                    | <p>Khả năng là các nguồn lực, kỹ năng, kiến thức, phương tiện và sức mạnh tồn tại trong các hộ gia đình và các cộng đồng làm cho họ có thể đối phó, chịu đựng, phòng ngừa, giảm nhẹ hoặc nhanh chóng khắc phục một thảm họa.</p> <p>Đánh giá khả năng nhằm xác định các chiến lược đối phó của người dân, địa phương có những nguồn lực nào, ai có khả năng tiếp cận hoặc kiểm soát những nguồn lực đó. Khả năng cũng cần được đánh giá về các mặt vật chất, tổ chức xã hội, thái độ/động cơ.</p> <p>Các công cụ thường dùng trong đánh giá khả năng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản đồ hiểm họa</li> </ul>  |

|  |   |
|--|---|
|  | <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông tin lịch sử</li><li>- Lịch theo mùa</li><li>- Lập bản đồ nguồn lực theo giới</li><li>- Thảo luận nhóm có trọng tâm</li><li>- Phân tích mạng lưới tổ chức xã hội</li></ul>   |
| <b>Nhận thức của người dân về rủi ro</b> | <p>Để có thể hiểu rõ được mức độ tác động của thảm họa thiên tai lên một cộng đồng, ngoài việc đánh giá Hiểm họa, Tình trạng dễ bị tổn thương và Khả năng còn cần xem xét các cách nhận thức khác nhau của người dân có nhận thức về rủi ro. Rủi ro được đánh giá bằng việc cân nhắc những tác động tiêu cực so với những lợi ích trước mắt. Người dân thực hiện các hoạt động ứng phó với rủi ro dựa trên kinh nghiệm, kiến thức, điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của chính họ. Điều này liên quan tới bối cảnh, hành vi và thái độ của họ.</p> |

### Bảng đánh giá Hiểm họa

| Loại hiểm họa | Nguyên nhân | Các dấu hiệu cảnh báo hiểm họa thiên tai sẽ xảy ra | Thời gian cảnh báo từ khi có dấu hiệu đến khi hiểm họa thiên tai xảy ra | Tốc độ xảy ra | Tần suất bao lâu xảy ra một lần | Thời gian thường xảy ra trong năm | Thời gian kéo dài |
|---------------|-------------|--|---|---------------|---------------------------------|-----------------------------------|-------------------|
| Lũ lụt        |             |  |   |               |                                 |                                   |                   |
| ...           |             |  |   |               |                                 |                                   |                   |

### Một số lưu ý khi làm việc với trẻ em và cộng đồng

Trong quá trình đánh giá, cần lưu ý tạo mối quan hệ thân mật, cởi mở, tin cậy giữa người đi đánh giá với trẻ em và người dân địa phương.

Khi sử dụng các công cụ đánh giá có sự tham gia để thu thập thông tin, cần hướng dẫn cụ thể, rõ ràng cho những người tham gia. Các công cụ đánh giá có sự tham gia cần được thực hiện theo trình tự từ đơn giản đến phức tạp để những người tham gia có thể làm được.

### Những điều nên làm và không nên làm khi làm việc với trẻ em

1. Không ép buộc trẻ em tham gia vào các hoạt động
2. Không tỏ ra sốt ruột (kiên nhẫn, không vội vàng)
3. Không hỏi nhiều câu hỏi cùng một lúc
4. Để cho trẻ em nói hết những điều muốn nói rồi mới đưa ra câu hỏi
5. Lắng nghe một cách chăm chú
6. Không cắt ngang lời trẻ em

7. Khi trẻ em đang thảo luận một vấn đề thì không đưa ra vấn đề khác
8. Tìm cách khuyến khích những em chỉ ngồi xem tham gia vào các hoạt động
9. Phát hiện (chú ý) những em có ý kiến áp đảo để khôn khéo xử lý và khuyến khích các em khác tham gia
10. Khi các em đang thảo luận với nhau, không hướng chúng theo ý của mình
11. Không được thể hiện sự đồng tình hay phản đối
12. Các thành viên trong nhóm không được ra hiệu cho nhau
13. Cố gắng học và sử dụng ngôn ngữ địa phương
14. Cần sử dụng các trò chơi để tạo sự gắn gũi thân mật với các em

**Mười điểm cần chú ý khi tiến hành phỏng vấn một cách tế nhị**

- Chuẩn bị theo nhóm và thống nhất trong nhóm
- Sử dụng danh sách các việc cần làm hoặc định hướng phỏng vấn
- Cần tế nhị và tôn trọng những người tham gia
- Sử dụng phương pháp biểu đồ và hình ảnh minh họa để tăng cường sự tham gia và đối thoại
- Nghe và học hỏi
- Đặt các câu hỏi mở sử dụng sáu từ để hỏi (ai, cái gì, tại sao, ở đâu, khi nào và như thế nào)
- Làm rõ các câu trả lời một cách cẩn thận
- Đánh giá các câu trả lời (thực tế, ý kiến, tin đồn)
- Xác minh lại thông tin từ ba nguồn (kiểm tra chéo)
- Ghi chép lại câu trả lời và những điều quan sát được một cách đầy đủ

**Những lưu ý khi sử dụng các công cụ đánh giá có sự tham gia đối với trẻ em**

| TT | Tên công cụ                           | Thuận lợi  | Khó khăn  |
|----|---------------------------------------|--|---|
| 1  | Tra cứu                               | Dựa trên thông tin sẵn có  | Đôi khi không có thông tin lưu trữ  |
| 2  | Quan sát trực tiếp                    | Trẻ em thường vô tư, mọi hành động mang tính tự nhiên                  | Đôi khi không chính xác   |
| 3  | Phòng vấn có định hướng               | Có mục đích rõ ràng  | Không phù hợp với những vấn đề nhạy cảm   |
| 4  | Thông tin lịch sử                     |  | Nhận thức của trẻ em còn hạn chế  |
| 5  | Lập bản đồ                            | Dễ lôi cuốn trẻ em tham gia, để sử dụng nguyên vật liệu tại địa phương | Nhận thức của trẻ em còn hạn chế  |
| 6  | Khảo sát theo đường cắt               | Dễ lôi cuốn trẻ em tham gia.   | Nếu không xác định được đường cắt tối ưu sẽ không thu được thông tin cần thiết                        |
| 7  | Lịch theo mùa                         | Trẻ em có thể liên hệ dễ dàng với công việc trong gia đình             | Trẻ em có thể không nhớ thời gian và việc chúng làm   |
| 8  | Phân tích mạng lưới tổ chức và xã hội |  | Trẻ em có thể chưa biết tên các tổ chức có trong cộng đồng của mình cũng như vai trò của từng tổ chức |

|    |                                 |  |  |
|----|---------------------------------|--|--|
| 9  | Đánh giá sức khỏe và dinh dưỡng |  |  |
| 10 | Cây vấn đề                      |  | Trẻ em xác định vấn đề có thể chưa chính xác |
| 11 | Xếp hạng                        |  | Nhận thức của các em còn hạn chế             |

### Trình tự sử dụng các công cụ



### 3.3. Bước 3. Phân tích thông tin

Việc phân tích kỹ lưỡng các thông tin đã thu thập được là một bước quan trọng trong quá trình đánh giá và lập kế hoạch ứng phó và kế hoạch phòng ngừa tiếp theo. Nhóm đánh giá cần liên hệ chặt chẽ việc phân tích thông tin với tình hình cụ thể của địa phương và những hoạt động phát triển có thể thực hiện trong tương lai để đưa ra các đề xuất cho phù hợp.

Cần phân tích tình hình dựa vào các thông tin thu thập được theo các nội dung liên quan tới Hiểm họa, Tình trạng dễ bị tổn thương, Khả năng và Nhận thức về rủi ro, đồng thời cần trả lời các câu hỏi liên quan tới các nhóm quyền.

### **Hiểm họa**

- Cộng đồng chịu ảnh hưởng các hiểm họa nào?
- Các dấu hiệu/tín hiệu cảnh báo của từng hiểm họa là gì?
- Khoảng thời gian từ khi người dân nhận biết dấu hiệu/tín hiệu cảnh báo đến khi hiểm họa/thảm họa xảy ra?
- Hiểm họa/thảm họa kéo dài trong thời gian bao lâu?
- Hiểm họa/thảm họa thường xảy ra vào thời gian nào trong năm?
- Có những hiểm họa nào có thể ảnh hưởng riêng đối với trẻ em?

### **Tình trạng dễ bị tổn thương (về vật chất, tổ chức xã hội, kiến thức và thái độ động cơ)**

- Các yếu tố nào chịu rủi ro, đặc biệt là các yếu tố liên quan tới trẻ em?
- Các điều kiện không an toàn nào làm cho các yếu tố đó chịu rủi ro? (Ví dụ: vị trí của cộng đồng dễ bị ảnh hưởng của hiểm họa, chất lượng nhà ở không tốt, nguồn sinh sống không ổn định, thiếu sự đoàn kết, thiếu các tổ chức đoàn thể tại địa phương, thiếu hiểu biết về hiểm họa, v.v...).
- Có những áp lực/động lực nào làm cho các điều kiện nêu trên trở nên không an toàn? (Ví dụ: sự gia tăng dân số, nạn phá rừng, sự di cư, trẻ em bị buộc phải lao động để kiếm tiền, thiếu cơ hội tiếp cận với các dịch vụ cơ bản và các nguồn lực hoặc không được tham gia vào quá trình ra quyết định, thiếu nguồn kinh phí của chính phủ v.v...).
- Những nguyên nhân gốc rễ nào gây ra những áp lực/động lực nêu trên? (Ví dụ: các chính sách không phù hợp, thiếu các văn bản pháp lý, phong tục tập quán, v.v...)



**Khả năng (về vật chất, tổ chức xã hội, kiến thức và thái độ động cơ)**

- Các cá nhân, hộ gia đình trong cộng đồng có những khả năng/nguồn lực gì? (nam, nữ, trẻ em, người già, v.v...).
- Cộng đồng có những khả năng/nguồn lực gì?
- Các khả năng và nguồn lực đó đã được huy động hoặc sử dụng như thế nào, đặc biệt là các vấn đề liên quan tới quyền trẻ em?
- Ai kiểm soát/điều hành các khả năng/nguồn lực đó?
- Các khả năng/nguồn lực của cộng đồng đối phó với những vấn đề khó khăn của cộng đồng đến mức độ nào?
- Trẻ em có khả năng gì để tự bảo vệ mình và các em khác? ...

**Cách nhận thức của người dân về rủi ro**

- Theo người dân và trẻ em trong cộng đồng thì có những hiểm họa nào gây ảnh hưởng nặng nề đối với họ, hiểm họa nào nghiêm trọng nhất?
- Người lớn (cán bộ địa phương, gia đình, cộng đồng) có nhận thức như thế nào về những vấn đề cần quan tâm tới trẻ em trong tình trạng thảm họa thiên tai).
- Người lớn và trẻ em xếp hạng các vấn đề khó khăn trong cộng đồng của họ như thế nào?
- Người lớn và trẻ em xác định những vấn đề khó khăn nào cần được giải quyết trước tiên?

Chú ý: Việc phân tích các thông tin thu được sau khi thảm họa thiên tai xảy ra cần đánh giá/so sánh sự khác biệt với thông tin cơ bản thu thập trong thời gian bình thường.

## Bảng đánh giá Hiểm họa, Tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng

| Các hiểm họa tác động tới cộng đồng | Tình trạng dễ bị tổn thương (vật chất, tổ chức/xã hội, động cơ) |                             |                          |                        | Khả năng   |                            |                                     |
|-------------------------------------|---|-----------------------------|--------------------------|------------------------|--|----------------------------|-------------------------------------|
|                                     | Tình hình   | Các điều kiện không an toàn | Các áp lực luôn thay đổi | Các nguyên nhân gốc rễ | Các khả năng cá nhân (của nam/nữ, người già, trẻ em) | Các khả năng của cộng đồng | Ai kiểm soát các nguồn lực/khả năng |
| Các dấu hiệu cảnh báo<br>Thời gian  | Thảm họa:<br>Các yếu tố chịu rủi ro                             |                             |                          |                        |  |                            |                                     |
| cảnh báo<br>Tần suất                |   |                             |                          |                        |  |                            |                                     |
| Thời gian                           |   |                             |                          |                        |  |                            |                                     |
| <b>Khoảng thời gian</b>             |   |                             |                          |                        |  |                            |                                     |
|                                     |   |                             |                          |                        |  |                            |                                     |
| v.v...                              |   |                             |                          |                        |  |                            |                                     |
|                                     |   |                             |                          |                        |  |                            |                                     |

Những câu hỏi đánh giá thêm:

- Theo nhận thức của người dân thì hiểm họa nào có ảnh hưởng nặng nề nhất?
- Yêu cầu người dân đánh giá và xếp hạng những rủi ro trong thảm họa.
- Theo nhận thức của người dân thì những rủi ro nào cần được giảm trước tiên?
- Những yếu tố chịu rủi ro nào cần được ưu tiên bảo vệ trước nhất?

### **Việc thực hiện quyền của trẻ em**

Dựa trên những kết quả phân tích trên, nhóm đánh giá cần phải trả lời được những câu hỏi sau đây:

- Có những rủi ro nào đối với trẻ em (cần chú ý đến yếu tố tuổi và giới) trong và sau khi xảy ra thảm họa thiên tai về:

| Nhóm quyền có liên quan | Vấn đề cần quan tâm đối với trẻ em   | Rủi ro đối với trẻ em |
|-------------------------|--|-----------------------|
| Nhóm quyền sống còn     | • Sinh mạng • Nhà ở • Lương thực<br>• Bệnh tật và chăm sóc y tế • Nước sạch và vệ sinh   | ?                     |
| Nhóm quyền được bảo vệ  | • Buôn bán trẻ em/ bóc lột sức lao động trẻ em/Xâm hại tình dục/Sao nhãng/Bạo lực • HIV/AIDS và bệnh truyền nhiễm qua đường tình dục • Bị tách khỏi gia đình • Phân biệt đối xử (đặc biệt đối với trẻ khuyết tật) • Tác động về tâm lý • Mồ côi cha mẹ | ?                     |
| Nhóm quyền phát triển   | • Giáo dục/Vui chơi  | ?                     |
| Nhóm quyền tham gia     | • Tham gia của trẻ em  | ?                     |

- Ai là người chịu trách nhiệm về việc đáp ứng các vấn đề trên
- Khả năng về nhân lực, vật lực và mối quan tâm của người lớn cũng như các tổ chức và chính quyền địa phương đối với những vấn đề này nhằm giảm thiểu và phòng ngừa những rủi ro nói trên.

### **3.4. Bước 4. Xác định các biện pháp ứng phó và/hoặc phòng ngừa**

Từ kết quả phân tích thông tin và dựa vào những vấn đề cần quan tâm đối với trẻ em nói trên, nhóm đánh giá cần đưa ra:

- Định hướng cho những can thiệp để giải quyết các ảnh hưởng trước mắt tới trẻ em (chú ý tới yếu tố tuổi và giới)
- Định hướng những can thiệp để giải quyết các ảnh hưởng lâu dài tới trẻ em (chú ý đến yếu tố tuổi và giới).
- Định hướng những can thiệp để giảm thiểu và/hoặc phòng ngừa những rủi ro có thể xảy ra đối với trẻ em trong trường hợp thảm họa thiên tai xảy ra.

### **3.5. Bước 5. Lập kế hoạch ứng phó và/hoặc phòng ngừa dựa vào kết quả phân tích tình hình**

#### ***Nguyên tắc chung***

Việc lập kế hoạch cần phải giúp giải quyết thực hiện được những định hướng đã được xác định đối với từng nhóm quyền. Kế hoạch phải nêu rõ:

- Cần làm gì? (có xác định ưu tiên dựa vào nguyên tắc lợi ích tốt nhất của trẻ em)
- Làm thế nào? (ai làm, cần điều kiện gì? khi nào làm)
- Cơ chế theo dõi, giám sát

#### ***Hai công cụ hữu ích***

Hai công cụ hữu ích cho việc lập kế hoạch là Biểu đồ GANTT và Kế hoạch Hành động.

**Biểu đồ Gantt:**

|          | Khung thời gian (điểm tuần hoặc tháng) |  |  |  |
|----------|--|--|--|--|
| Nhiệm vụ |  |  |  |  |
|          |  |  |  |  |
|          |  |  |  |  |
|          |  |  |  |  |

**Kế hoạch hành động:**

| Tên Dự án: |                                    |                       |                        |                           |
|------------|------------------------------------|-----------------------|------------------------|---------------------------|
| Nhiệm vụ   | Người hay đối tác chịu trách nhiệm | Ngày bắt đầu nhiệm vụ | Ngày kết thúc nhiệm vụ | Những nguồn lực cần thiết |
|            |                                    |                       |                        |                           |
|            |                                    |                       |                        |                           |



Minh họa: Trẻ em tham gia lập kế hoạch

## Phụ lục 1. Một số công cụ cần thiết để thu thập số liệu, thông tin phục vụ cho việc phân tích tình hình trẻ em trong thảm họa thiên tai

### Các công cụ đánh giá có sự tham gia dùng trong đánh giá

- Tham khảo dữ liệu sẵn có (tra cứu)
- Quan sát trực tiếp
- Phỏng vấn có định hướng
- Thông tin lịch sử
- Vẽ bản đồ
- Đi khảo sát theo đường cắt
- Lịch theo mùa
- Phân tích mạng lưới tổ chức và xã hội
- Đánh giá sức khỏe và dinh dưỡng
- Phân tích cách kiếm sống và chiến lược đối phó
- Cây vấn đề
- Xếp hạng
- Tổng hợp

### 1. Tham khảo các dữ liệu sẵn có (tra cứu)

**Khái niệm:** là việc thu thập những dữ liệu và thông tin sẵn có về:

- Thông tin cơ bản về cộng đồng chịu rủi ro.
- Thông tin cơ bản có liên quan đến tình hình trẻ em (Số liệu điều tra số trẻ em trong độ tuổi đi học, kết quả nghiên cứu, các báo cáo về trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, v.v...)
- Những mối đe dọa có thể xảy ra đối với trẻ em trong độ tuổi đi học.
- Thông tin khoa học về các hiểm họa/mối đe dọa đối với cộng đồng nói chung và trẻ em nói riêng.

**Mục đích:** Để có một cái nhìn tổng thể và toàn diện bối cảnh; để tiết kiệm thời gian, để học hỏi kinh nghiệm từ những nơi khác.

**Những người tham gia:** Nhóm đánh giá và các thành viên chủ chốt trong cộng đồng.

**Cách tiến hành:** Có thể thu thập thông tin tại các thư viện, các cơ quan chức năng của Chính phủ, các trường đại học, các trung tâm nghiên cứu, thu thập những bài báo, bản đồ hoặc các báo cáo tại các trường học, các cơ quan chức năng của chính quyền các cấp địa phương liên quan, v.v...

## **2. Quan sát trực tiếp**

Khái niệm: Là việc người đánh giá quan sát trực tiếp các sự vật, sự kiện, con người, các mối quan hệ, sự tham gia và ghi chép những điều quan sát được một cách có hệ thống.

**Mục đích:**

(1) Để phác họa được một bức tranh rõ hơn về tình hình, đặc biệt là những vấn đề tế nhị khó nói ra

(2) Để kiểm tra lại thông tin truyền miệng. Sau đó, kết quả quan sát sẽ được phân tích cụ thể, ví dụ như: Trẻ em được tham gia như thế nào vào việc xác định nhu cầu cứu trợ trong các trường hợp có lũ lụt, phải nghỉ học và gia đình đã bị trôi hết nhà cửa, kể cả sách vở và đồ dùng học tập.

**Những người tham gia:** Tất cả mọi người, bao gồm cả trẻ em.

Cách tiến hành: Luôn liên hệ với mục đích của đợt đánh giá (Vi sao nhóm đánh giá lại có mặt tại cộng đồng?) và xác định các yếu tố bạn có thể đánh giá thông qua quan sát trực tiếp. Từ đó lập ra danh sách những việc cần làm của mình. Chú ý: đôi khi biểu hiện của những người được phỏng vấn nói nhiều hơn những điều họ nói ra.

### 3. Phỏng vấn có định hướng



Minh họa: Thăm hộ gia đình

Khái niệm: Phỏng vấn có định hướng là thảo luận theo cách không theo nghi lễ và thông qua hình thức trao đổi ý kiến một cách tự nhiên. Phỏng vấn có định hướng không sử dụng bảng câu hỏi điều tra chính thức. Tuy nhiên, tốt nhất là sử dụng một danh sách các câu hỏi như là bản hướng dẫn để từ đó người đánh giá có thể đưa ra các câu hỏi thêm nhằm làm rõ thông tin. Có nhiều loại phỏng vấn có định hướng khác nhau:

- (1) Phỏng vấn nhóm
- (2) Phỏng vấn cá nhân
- (3) Phỏng vấn những người nắm thông tin chủ chốt
- (4) Thảo luận nhóm có trọng tâm.

**Mục đích:** Để thu được thông tin (chung và cụ thể), để phân tích các vấn đề, tình trạng dễ bị tổn thương, khả năng và cách nhận thức, để thảo luận về các kế hoạch, v.v... Mỗi loại phỏng vấn có định hướng mang một mục đích cụ thể.



**Phỏng vấn nhóm:** Để thu được thông tin ở cấp cộng đồng, để có thể tiếp cận kiến thức chung, tuy nhiên loại này lại không phù hợp đối với những vấn đề nhạy cảm

**Phỏng vấn cá nhân:** Để thu được thông tin cá nhân và đại diện cho một nhóm người, loại này có thể cho thấy những khác biệt/ mâu thuẫn trong cộng đồng

**Phỏng vấn những người nắm thông tin chủ chốt:** Để thu được kiến thức đặc biệt về một vấn đề cụ thể; bạn sẽ phỏng vấn một cán bộ y tế nếu bạn muốn biết rõ hơn về các loại dịch bệnh, phỏng vấn một người nông dân để biết về các phương thức canh tác, phỏng vấn trưởng thôn để biết về các chính sách và thủ tục

**Thảo luận nhóm có trọng tâm:** Thảo luận chi tiết các chủ đề cụ thể theo nhóm nhỏ, bao gồm những người hiểu biết hoặc có quan tâm đến chủ đề đó. Người dân có thể được chia nhóm theo giới, độ tuổi và chủ đề.

**Những người tham gia:** Các thành viên trong cộng đồng, có thể chia thành nhóm từ 2 đến 4 người.

**Cách tiến hành:**

- Chuẩn bị trước các chủ đề chính
- Chọn một người dẫn dắt cuộc phỏng vấn
- Đưa ra các câu hỏi mở (cái gì, tại sao, ai, khi nào, như thế nào, bạn muốn nói lên điều gì, còn gì nữa không?)
- Đưa ra các câu hỏi về các thông tin và ví dụ cụ thể
- Cố gắng đưa nhiều người tham gia vào (nếu có)
- Chú ý đến sự năng động của nhóm
- Đưa ra các câu hỏi mới, nảy sinh từ các câu trả lời
- Ghi chép một cách kín đáo.

## **4. Thông tin lịch sử**

**Khái niệm:** Là việc thu thập thông tin xảy ra trong quá khứ.

**Mục đích:**

- (1) Để hiểu rõ hơn về những hiểm họa đã xảy ra trong quá khứ, những thay đổi về tính chất của hiểm họa đó.
- (2) Hiểu được tình hình hiện tại của cộng đồng (mối liên hệ nhân quả và tình trạng dễ bị tổn thương).
- (3) Để giúp nhận biết được những thay đổi của địa phương.

**Thời điểm tiến hành:** Vào những giai đoạn đầu của đợt đánh giá tại địa phương.

**Cách tiến hành:**

(1) Lập kế hoạch một buổi thảo luận nhóm và đảm bảo rằng những người nắm thông tin chủ chốt (người già, lãnh đạo, giáo viên) có mặt. Mời càng nhiều người càng tốt, đặc biệt là những người trẻ tuổi để họ được nghe về lịch sử của cộng đồng mình.

(2) Hỏi người dân xem họ có thể nhớ lại những sự kiện lớn của cộng đồng, ví dụ:

- Những hiểm họa lớn và tác động của chúng
- Những thay đổi trong cách sử dụng đất đai (cây trồng, diện tích rừng bao phủ, v.v...)
- Những thay đổi về quyền sở hữu đất đai
- Những thay đổi về hành chính và tổ chức
- Các sự kiện chính trị lớn

(3) Người dẫn dắt có thể viết các câu chuyện lên bảng hoặc giấy lớn theo trình tự thời gian.

Lịch sử cuộc đời: Một phương pháp khác là yêu cầu người nắm thông tin chủ chốt cho biết những thông tin chi tiết về cuộc đời của họ hoặc về một vấn đề cụ thể từ những góc độ lịch sử cụ thể. Ví dụ: đã xảy ra những sự kiện quan trọng nào, vào thời điểm nào trong cuộc đời (con báo Linda xảy ra năm 1997 làm cho toàn bộ ngư dân trong làng đã bị mất tích, riêng con trai ông được cứu sống).

Lần theo dấu ấn lịch sử: Yêu cầu các cá nhân hoặc nhóm bắt đầu bằng những kinh nghiệm hiện tại và đi ngược thời gian. Mục đích của việc

này là tìm ra các lý do/nguyên nhân tham gia vào sự xuất hiện của một kinh nghiệm cụ thể.

## 5. Lập bản đồ

**Khái niệm:** Lập bản đồ là việc vẽ tổng thể không gian và các đặc điểm chính trong khu vực (theo cách hiểu của người dân).

**Mục đích:** Bằng việc tham gia vẽ bản đồ thì việc trao đổi thông tin giữa người đi đánh giá và người tham gia, đặc biệt là với trẻ em được thuận lợi hơn. Trẻ em có thể tham gia thảo luận về những vấn đề quan trọng của cộng đồng. Bản đồ có thể được vẽ như sau:

- Xác định các vị trí quan trọng trong cộng đồng.
- Phân bố nhà cửa, đồng ruộng, đường xá, sông ngòi và những cách sử dụng đất khác về mặt không gian.
- Bản đồ hiểm họa, các yếu tố chịu rủi ro, những khu vực an toàn, v.v...
- Bản đồ nguồn lực chỉ ra các khả năng của địa phương.
- Bản đồ chỉ ra sự di chuyển. Thời điểm tiến hành: Trong giai đoạn đầu khi bạn tiếp cận với trẻ em và người dân trong cộng đồng.

**Những người tham gia:** Mọi thành viên trong cộng đồng đều có thể tham gia.

### Cách tiến hành:

- (1) Chia nhóm theo những độ tuổi khác nhau.
- (2) Quyết định xem sẽ vẽ khu vực nào.
- (3) Chọn những người biết rõ về những khu vực đó và sẵn sàng chia sẻ ý kiến của mình, bao gồm cả trẻ em.
- (4) Chọn một nơi phù hợp thích hợp (mặt đất, nền nhà, giấy) và các vật liệu thể hiện trên bản đồ (que, đá, hạt, bút chì, phấn).
- (5) Giúp những người tham gia khi bắt đầu vẽ nhưng hãy để họ tự vẽ lấy bản đồ của mình.



Minh họa: Lập bản đồ hiểm họa

## 6. Đi khảo sát theo đường cắt

**Khái niệm:** Là việc đi tìm hiểu sự khác nhau về mặt không gian hoặc các khu vực sử dụng đất bằng việc quan sát, hỏi, lắng nghe và lập một sơ đồ theo dõi đường cắt. Việc này có thể thực hiện bằng cách đi cùng với một số người dân và trẻ em trong cộng đồng.

### Mục đích:

- (1) Xác định sự tác động qua lại giữa môi trường vật chất tự nhiên và hoạt động của con người trong mối liên hệ với không gian và thời gian.
- (2) Xác định được các khu vực nguy hiểm, các điểm sơ tán, những nguồn lực địa phương được sử dụng trong các giai đoạn khẩn cấp, các khu vực sử dụng đất, v.v...
- (3) Tìm hiểu các vấn đề tồn tại và các khả năng của cộng đồng.

**Thời điểm tiến hành:** Trong giai đoạn đầu khi bạn tiếp cận với người dân và trẻ em.

**Những người tham gia:** Nhóm khoảng từ sáu đến mười người (có cả trẻ em) đại diện cho lát cắt trong khu vực.

**Cách tiến hành:**

- (1) Dựa vào bản đồ, chọn một hoặc nhiều lát cắt.
- (2) Chọn một nhóm từ sáu đến mười người (có cả trẻ em) đại diện cho lát cắt và giải thích mục đích.
- (3) Trong khi đi khảo sát, hãy dành thời gian cho các cuộc phỏng vấn ngắn và không chính thức ở nhiều nơi khác nhau để có thông tin sâu hơn.
- (4) Tập trung vào các vấn đề như tình trạng dễ bị ảnh hưởng của những loại thảm họa nhất định thậm chí cả những thay đổi về môi trường và có thể vẽ một đường cắt ngang thể hiện những thời điểm lịch sử khác nhau.

## **7. Lịch theo mùa**

**Khái niệm:** Là việc lập bảng chỉ rõ những sự kiện, những điều đã trải qua, các hoạt động, các điều kiện khác nhau theo từng tháng trong năm.

**Mục đích:**

- (1) Xác định những thời kỳ xảy ra hiểm họa, v.v...
- (2) Xác định xem trẻ em thường làm gì trong những giai đoạn này, trẻ em được tham gia như thế nào vào việc xác định nhu cầu cứu trợ trong các trường hợp ngập lụt, phải nghỉ học và gia đình đã bị trôi hết nhà cửa, kể cả sách vở và đồ dùng học tập.
- (3) Xác định sự phân chia công việc cụ thể theo giới (nam và nữ) trong những thời gian có thảm họa và thời gian bình thường.

**Những người tham gia:** Nhóm đánh giá, người dân và trẻ em trong cộng đồng.

**Cách tiến hành:**

- (1) Dùng bảng đen hoặc giấy khổ to. Vạch ra các tháng của năm trên trục ngang. Đề nghị những người tham gia liệt kê những sự kiện, điều kiện, v.v... và sắp xếp những nội dung này theo cột dọc.
- (2) Đề nghị những người tham gia đánh dấu vào các tháng và khoảng

thời gian diễn ra các sự kiện đó.

(3) Hướng dẫn phân tích bằng cách liên hệ các mặt khác nhau trong lịch: Thảm họa tác động đến các nguồn sống như thế nào? Khi nào thì khối lượng công việc nặng nhất? Hãy hỏi về lượng thức ăn trong các bữa theo mùa; thời kỳ thiếu lương thực, di cư đi nơi khác, ảnh hưởng đối với trẻ em v.v...

(4) Bạn có thể thảo luận về sự thay đổi về vai trò và trách nhiệm theo giới về thời gian có thảm họa hoặc các vấn đề khác mà bạn thấy phù hợp.

## Lịch Theo mùa

| Hiểm họa             | Tháng 1 | Tháng 2 | Tháng 3 | Tháng 4 | Tháng 5 | Tháng 6 | Tháng 7 | Tháng 8 | Tháng 9 | Tháng 10 | Tháng 11 | Tháng 12 |
|----------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|----------|----------|----------|
| Sản xuất             |         |         |         |         |         |         |         |         |         |          |          |          |
| Lũ                   |         |         |         |         |         |         | ■       |         |         |          |          |          |
| Mưa dầm              |         |         |         | ■       |         |         |         |         |         |          |          |          |
| Trồng dưa            | ■       |         |         |         |         |         |         |         |         |          |          |          |
| Trồng lúa (lúa 3 vụ) | ■       |         |         |         |         |         |         |         |         | ■        |          |          |
| Trồng cà, ớt         |         |         |         | ■       |         |         |         |         |         |          |          |          |
| Chăn nuôi            | ■       |         |         |         |         |         |         |         |         |          |          |          |

### 8. Phân tích mạng lưới tổ chức và xã hội

**Khái niệm:** Là việc lập một sơ đồ chỉ rõ các tổ chức, các nhóm và cá nhân chủ chốt trong một cộng đồng và mối quan hệ cũng như mức độ quan trọng của các tổ chức đó.

**Mục đích:**

- (1) Xác định các tổ chức (của địa phương cũng như của bên ngoài), vai trò/ tầm quan trọng cũng như nhận thức của trẻ em về các tổ chức đó.
- (2) Xác định các bên tham gia vào các tổ chức quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng. Những người tham gia: Nhóm đánh giá, người dân và trẻ em.

**Những người tham gia:** Nhóm đánh giá, người dân và trẻ em

**Cách tiến hành:** Chia thành các nhóm người dân, cán bộ và trẻ em.

- (1) Liệt kê và làm quen trước với tên các tổ chức.
- (2) Đề nghị các nhóm xác định tầm quan trọng của một tổ chức và xếp hạng các tổ chức theo các tiêu chí đó.
- (3) Hỏi các nhóm xem các tổ chức đó có liên hệ với nhau đến mức độ nào.
- (4) Vẽ các vòng tròn thể hiện từng tổ chức hoặc nhóm; kích cỡ của vòng tròn nói lên tầm quan trọng của tổ chức đó.
- (5) Tiếp tục tập trung thảo luận về lịch sử các nhóm tổ chức này; các hoạt động đã được tiến hành tại cộng đồng; các tổ chức này hoạt động tốt như thế nào; sự điều phối được thực hiện ra sao; các tổ chức, nhóm, cá nhân nào quan trọng, đặc biệt là đối với các vấn đề liên quan đến trẻ em, trong thời gian có thảm họa thiên tai, các cơ chế ra quyết định ở các cấp cộng đồng, v.v...

## **9. Đánh giá sức khỏe và dinh dưỡng**

**Mục đích:** Hiểu rõ những thông tin về điều kiện sức khỏe và dinh dưỡng của nam giới, phụ nữ, trẻ em và trẻ sơ sinh.

**Những người tham gia:** Nhóm đánh giá cùng cán bộ y tế cộng đồng, các bà đỡ, cán bộ trung tâm y tế và các thành viên trong cộng đồng. **Cách tiến hành:** Tiến hành thảo luận các nhóm có trọng tâm, phỏng vấn những người nắm thông tin chủ chốt, phỏng vấn hộ gia đình riêng lẻ và chú trọng đến các mặt sau:

- Tình trạng dinh dưỡng của nam giới, phụ nữ và trẻ em

- Các chiến lược đối phó với tình hình thiếu lương thực
- Các dịch vụ y tế sẵn có
- Vấn đề vệ sinh
- Các bệnh thông thường
- Các biện pháp phòng bệnh
- Điều kiện sức khỏe của phụ nữ
- Khả năng chăm sóc
- Thuốc và cách chữa bệnh truyền thống

Lưu ý trong quá trình sử dụng công cụ này, cần sử dụng kết hợp với các công cụ như quan sát trực tiếp, lịch theo mùa và vẽ bản đồ.

## **10 .Phân tích các cách kiếm sống và chiến lược đối phó**

**Khái niệm:** Là việc kết hợp giữa phỏng vấn hộ gia đình riêng lẻ và lập biểu đồ thể hiện các nguồn thu nhập hoặc các nguồn lương thực khác nhau.

**Mục đích:** Để hiểu được các chiến lược kiếm sống, hành vi, những quyết định và nhận thức về rủi ro, khả năng và tình trạng dễ bị tổn thương của các hộ gia đình trên cơ sở những hiểu biết khác nhau về kinh tế xã hội.

**Những người tham gia:** Nhóm đánh giá và các hộ gia đình.

**Cách tiến hành:**

(1) Nhóm đánh giá có thể chia thành các nhóm nhỏ hơn để đi phỏng vấn tại các hộ gia đình.

(2) Xem xét lại bản đồ hiểm họa, lịch theo mùa, bản đồ nguồn lực và xác định các tiêu chí để lựa chọn các hộ gia đình đến phỏng vấn (không lựa chọn mẫu một cách ngẫu nhiên); ví dụ: chọn đại diện các hộ nghèo, trung bình, khá.

(3) Quyết định xem bạn sẽ phỏng vấn những hộ gia đình nào, số lượng bao nhiêu.

(4) Tiến hành phỏng vấn (trong thời gian khoảng 1 giờ); hãy tự giới thiệu bản thân và lý do phỏng vấn.



(5) Bắt đầu phỏng vấn bằng tìm hiểu các thành viên trong hộ gia đình, tuổi tác, giới, tiếp sau đó là những câu hỏi về cách kiếm sống và các chiến lược đối phó (gia đình làm gì để bù đắp thiếu hụt trong thời gian có thảm họa thiên tai).

(6) Vẽ biểu đồ hình khối hoặc hình tròn để hướng dẫn thảo luận về các nguồn thu nhập và chi tiêu.

(7) Tiếp tục phỏng vấn về việc hộ gia đình đối phó như thế nào trong các thời kỳ căng thẳng (về vật chất, xã hội, động cơ).

## **11. Cây vấn đề**

**Khái niệm:** Cây vấn đề là sơ đồ chỉ ra các mối quan hệ giữa nguyên nhân và kết quả của các vấn đề đã được những người tham gia xác định.

**Mục đích:** Xác định các vấn đề lớn/tình trạng dễ bị tổn thương của trẻ em cũng như các nguyên nhân gốc rễ và các hậu quả.

Bằng việc thực hiện công cụ Cây vấn đề nhóm đánh giá có thể hiểu rõ được những vấn đề và những mối cần quan tâm đã được xác định ra ở những công cụ khác.

**Thời điểm tiến hành:** Trong giai đoạn sau của quá trình phân tích tình hình hoặc đánh giá rủi ro tại cộng đồng.

**Những người tham gia:** Nhóm đánh giá và các thành viên trong cộng đồng bao gồm cả trẻ em.

### **Cách tiến hành:**

(1) Phát cho mỗi thành viên tham gia vài tờ giấy nhỏ và đề nghị mọi người viết lên mỗi tờ giấy đó một vấn đề lớn và sau đó dán lên tường hoặc giấy khổ lớn.

(2) Sắp những vấn đề đó theo nhóm và dựa vào tính chất tương tự và mối quan hệ của chúng.

(3) Đã đến lúc lập ra cây vấn đề: thân cây là những vấn đề, rễ cây là nguyên nhân, lá cây là hậu quả. Lưu ý: mỗi cây vấn đề được lập cho một vấn đề lớn.

- ◆ Hỏi xem tại sao những điều viết trên những mẫu giấy nhỏ lại được coi là những vấn đề cần quan tâm. Hỏi “nhưng vì sao?” sau mỗi lần giải thích để đi đến được các nguyên nhân gốc rễ.
- ◆ Để đến được các hậu quả, hãy hỏi về hậu quả của từng vấn đề.



Minh họa: Sử dụng công cụ cây vấn đề

## 11. Xếp hạng

**Khái niệm:** Là việc xác định các vấn đề và các mối quan tâm ưu tiên.

**Mục đích:** Lựa chọn các vấn đề, các loại rủi ro, các giải pháp, các mối quan tâm ưu tiên.

**Những người tham gia:** Nhóm đánh giá và các thành viên trong cộng đồng bao gồm cả trẻ em.

**Cách tiến hành:**

(1) Lập một bảng (ma trận) bao gồm những nội dung/vấn đề quan trọng nhất, những rủi ro lớn nhất đã được nêu ra trong những cuộc thảo luận

và phỏng vấn trước đây. Hãy đặt cho mỗi vấn đề một chữ cái hoặc một biểu tượng.

(2) Đề nghị nhóm so sánh vấn đề A trên trục ngang với các vấn đề B,C,D,E,F trên trục dọc. Viết lên các ô những chữ cái và biểu tượng phù hợp.

(3) Nếu các ô đã được điền hết, đếm số lần mà mỗi chữ cái hoặc biểu tượng xuất hiện trên bảng (ma trận). Nếu số lần càng nhiều, tính cấp bách càng cao.

(4) Đề nghị các nhóm nhỏ cử một người đại diện trình bày cho nhóm lớn hơn về những vấn đề ưu tiên đã được xếp hạng. Thảo luận về những điểm giống nhau và khác nhau giữa các nhóm.

(5) Thảo luận về các lý do/ tiêu chí tại sao mọi người lại xếp hạng những vấn đề trong bảng (ma trận) cuối cùng. Điều này sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về nhận thức của họ.

*\* Có thể xác định ưu tiên bằng việc cho điểm các vấn đề (có thể dùng vật liệu có sẵn tại địa phương như: số sỏi, độ lớn của lá cây, độ dài của que...).*

### **13. Tổng hợp: Bảng đánh giá hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng**

**Khái niệm:** Là việc tổng kết những thông tin phù hợp nhất, thu thập được trong quá trình đánh giá rủi ro của cộng đồng hoặc phân tích tình hình.

**Mục đích:** Giúp cho việc xác định những biện pháp giảm nhẹ rủi ro phù hợp. Những giải pháp đó không những giải quyết được các nhu cầu vật chất trước mắt của trẻ em mà còn xem xét đến các mối quan tâm lâu dài về xã hội và chính trị (giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của tình trạng dễ bị tổn thương của trẻ em).

#### **Thời điểm tiến hành:**

(1) Trong thời gian không có thảm họa xảy ra: Đánh giá hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng.

(2) Trong thảm họa: Đánh giá thiệt hại, nhu cầu và khả năng. Việc này sẽ cung cấp thông tin để cập nhật kết quả đánh giá hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng.

**Những người tham gia:** Nhóm đánh giá và các thành viên tham gia.

**Cách tiến hành:**

- (1) Tổng kết tất cả các thông tin thu thập được bằng các công cụ khác nhau.
- (2) Điền vào bảng đánh giá hiểm họa đối với mỗi loại hiểm họa hoặc nguy cơ có thể tác động đến trẻ em.
- (3) Điền vào các bảng đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương đối với mỗi loại hiểm họa hoặc nguy cơ có thể tác động đến trẻ em.
- (4) Tổng kết các nguồn lực hỗ trợ cho trẻ em trước từng hiểm họa hoặc nguy cơ tác động đến trẻ em.
- (5) Liệt kê những rủi ro mà trẻ em phải hứng chịu (các yếu tố chịu rủi ro) và hỏi trẻ em xem những loại rủi ro nào cần được giảm nhẹ trước theo nhận thức của chúng.
- (6) Đề nghị các em xếp hạng các yếu tố chịu rủi ro theo thứ tự ưu tiên cần được bảo vệ; Hỏi rõ lý do của việc xếp hạng đó.

## **Phụ lục 2. Một số gợi ý dựa trên cơ sở quyền trẻ em về các thông tin cần thu thập nhằm đánh giá được rủi ro đối với trẻ em trong thảm họa thiên tai.**

| <b>Nhóm quyền có liên quan</b> | <b>Vấn đề cần quan tâm đối với trẻ em</b>  |
|--------------------------------|--|
| Nhóm quyền sống còn            | Sinh mạng •Nhà ở •Lương thực<br>Bệnh tật và chăm sóc y tế •Nước sạch và vệ sinh  |
| Nhóm quyền được bảo vệ         | Buôn bán trẻ em/bóc lột sức lao động trẻ em/Xâm hại tình dục/Sao nhãng/Bạo lực •HIV/AIDS và bệnh truyền nhiễm qua đường tình dục •Bị tách khỏi gia đình •Phân biệt đối xử (đặc biệt đối với trẻ khuyết tật) •Tác động về tâm lý •Mồ côi cha mẹ |

|                       |                     |
|-----------------------|---------------------|
| Nhóm quyền phát triển | Giáo dục/Vui chơi   |
| Nhóm quyền tham gia   | Tham gia của trẻ em |

### **Nhóm quyền sống còn**

|                              |   |
|------------------------------|---|
| <b><u>Quyền sống còn</u></b> | Nhóm quyền này bao gồm những quyền liên quan tới điều kiện cơ bản nhất cần thiết cho cuộc sống của trẻ em như dinh dưỡng, nhà ở, điều trị y tế... |
|------------------------------|---|

### **Sinh mạng**

|   |
|---|
| Trong tình hình thảm họa thiên tai, trẻ em có gặp nguy hiểm gì đe dọa sinh mạng của các em không? Nếu có nêu rõ các mối nguy hiểm đó? Chúng có thể xảy ra ở đâu (khi ở nhà, trên đường đi đến trường, trong khi chơi đùa ở ngoài nhà...?) Vì sao? |
| Số người chết   |
| trong đó, trẻ em  |
| Thời điểm tử vong của trẻ em  |
| Nguyên nhân tử vong của trẻ em  |
| Hoàn cảnh tử nạn của trẻ em   |
| Số người mất tích   |
| trong đó trẻ em   |
| Thời điểm mất tích của trẻ em   |
| Nguyên nhân mất tích của trẻ em   |
| Hoàn cảnh mất tích của trẻ em   |
| Số người bị thương  |

|   |
|---|
| trong đó trẻ em   |
| Số trẻ em bị thương dẫn đến khuyết tật lâu dài  |
| Thời điểm trẻ em bị thương  |
| Nguyên nhân trẻ em bị thương  |
| Hoàn cảnh khi xảy ra thương vong cho trẻ em   |
| Các nhóm trẻ em nào cần được quan tâm bảo vệ đặc biệt?  |
| Có những biện pháp nào đã được thực hiện hoặc sẽ được thực hiện nhằm bảo đảm an toàn sinh mạng cho các em? (từ cha mẹ học sinh, nhà trường, các tổ, chức đoàn thể...) |
| Nêu cụ thể các biện pháp đó đã được thực hiện như thế nào?  |
| Đã có những tổ chức nào tham gia vào các hoạt động bảo vệ sinh mạng trẻ em, đặc biệt là trẻ em bị ảnh hưởng của thảm họa thiên tai? Những hoạt động đó là gì?         |
| Địa phương còn có kế hoạch gì nhằm bảo vệ sự an toàn sinh mạng cho trẻ em?  |

### **Nhà ở**

|   |
|---|
| Thảm họa thiên tai đang xảy ra có ảnh hưởng thế nào đến điều kiện nhà ở của các gia đình có trẻ em? |
| Số hộ gia đình bị ảnh hưởng (bị mất nhà cửa, tài sản, phương tiện sản xuất, v.v...)                 |
| Số hộ gia đình bị mất nhà   |
| trong đó số hộ có trẻ em từ 0-18 tuổi   |
| Số hộ gia đình có nhà bị hư hại   |
| trong đó số hộ có trẻ em từ 0-18 tuổi   |
| Số hộ gia đình không có nhà ở trước khi thảm họa thiên tai xảy ra                                   |

|   |
|---|
| Người dân có bị thời tiết tác động do không đủ chỗ ở không? thời tiết hiện tại thế nào? dự báo thời tiết thế nào? |
| Hiện tại các hộ gia đình mất nhà, có nhà bị hư hỏng hoặc chưa có nhà đang ở đâu?                                  |
| Số hộ gia đình phải sơ tán  |
| trong đó số hộ có trẻ em từ 0-18 tuổi   |
| Số hộ gia đình đang phải ở nơi sơ tán?  |
| Số hộ gia đình sẽ phải đi sơ tán?   |
| Có bao nhiêu trẻ em đang ở nơi sơ tán?  |
| Khu vực sơ tán ở đâu, cách xa nơi ở của người dân bao xa?   |
| Cơ quan, tổ chức nào cung cấp vật liệu làm nhà tạm?   |
| Nhà tạm ở nơi sơ tán làm bằng gì? (ví dụ: vải bạt, bạt nhựa, tranh tre nứa lá hay các tòa nhà công cộng)          |
| Trung bình mỗi hộ gia đình được bao nhiêu m <sup>2</sup> tại nơi sơ tán?  |
| Người dân ở nơi sơ tán được cung cấp lương thực, nước sạch, điều kiện vệ sinh, v.v... như thế nào?                |
| Trẻ em có những nhu cầu khẩn cấp nào về nơi ở chưa được đáp ứng?  |
| Người dân và đặc biệt là trẻ em có bị thiếu chăn và quần áo không?  |
| Nếu có, nêu rõ loại quần áo, số lượng và kích cỡ từng loại? (người lớn, trẻ em, nam, nữ)                          |
| Các hộ gia đình có đủ dụng cụ để nấu ăn không?  |

### **Lương thực**

|   |
|---|
| Số bữa ăn mỗi ngày của người dân trong thời gian bình thường?                         |
| Số bữa ăn mỗi ngày của người dân trong thời gian bị ảnh hưởng của thảm họa thiên tai? |

|  |
|--|
| Loại lương thực, thực phẩm người dân thường sử dụng trong thời gian bình thường? Lương thực được sản xuất tại chỗ? Mua tại chỗ? Hay từ nguồn nào khác?           |
| Có những thay đổi gì trong việc sử dụng lương thực, thực phẩm của người dân so với thời gian bình thường?  |
| Trẻ em có bị cắt bớt bữa hoặc khẩu phần ăn không?  |
| Có dấu hiệu suy dinh dưỡng cấp ở trẻ em dưới 5 tuổi không?   |
| Nếu có, nêu rõ tỉ lệ suy dinh dưỡng và tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em?   |
| Nêu rõ nguồn thông tin, ví dụ: từ việc cân/đo trẻ của trạm y tế ...  |
| Tình trạng suy dinh dưỡng có được các chuyên gia dinh dưỡng hoặc bệnh dịch đánh giá không?   |
| Trẻ đang bú mẹ có được tiếp tục bú mẹ không?   |
| Nếu trẻ không được bú mẹ thì trẻ được nuôi dưỡng như thế nào? (Cách nuôi dưỡng thông thường ở địa phương?) để dùng cho việc nuôi dưỡng trẻ có hợp vệ sinh không? |
| Các hộ gia đình có đủ đồ dùng và nhiên liệu để nấu ăn, đặc biệt là cho trẻ em không? Nếu không nêu rõ nguyên nhân?   |
| Ước tính có bao nhiêu hộ gia đình thiếu lương thực 3 tháng, 6 tháng?   |
| Lý do thiếu lương thực là gì? (ví dụ: do mất mùa, mất lương thực dự trữ, bị cắt đường vận chuyển, không có tiền để mua, v.v...)                                  |
| Thời gian từ khi có thảm họa thiên tai xảy ra đến vụ thu hoạch tới của người dân là bao lâu?   |
| Ước tính có bao nhiêu người cần được hỗ trợ về lương thực? Trong đó trẻ em là bao nhiêu?   |
| Thời gian ước tính cần có sự hỗ trợ về lương thực?   |
| Có tổ chức nào hỗ trợ lương thực cho người dân bị ảnh hưởng không?   |



|   |
|---|
| Nếu có, việc hỗ trợ đó được cấp phát như thế nào? Ai được nhận lương thực? Việc cấp phát có đảm bảo cho trẻ em được nhận lương thực không? Việc cấp phát lương thực có ảnh hưởng không tốt đến nhóm cư dân nào không? |
| Có chương trình đặc biệt nào hỗ trợ lương thực cho trẻ em không? (ví dụ: trẻ em được ăn tại các điểm giữ trẻ, chương trình bổ sung dinh dưỡng cho trẻ em...)  |
| Người dân có khả năng mua lương thực, thực phẩm tại chỗ không?  |
| Người dân có những cách khắc phục khó khăn nào?   |

### **Bệnh tật và chăm sóc y tế**

|  |
|--|
| Vấn đề chính về sức khỏe mà trẻ em gặp phải là gì?   |
| Những bệnh thường gặp ở trẻ em trong thời gian bị ảnh hưởng của thảm họa thiên tai?                |
| Nguyên nhân của những bệnh đó là gì?   |
| Có dấu hiệu bệnh dịch nào không?   |
| Những bệnh dịch nào có nguy cơ xảy ra ở trẻ em trong khu vực bị ảnh hưởng?                         |
| Số trẻ em bị bệnh?   |
| Địa phương đã có biện pháp gì để khắc phục những vấn đề đó?  |
| Địa phương đã có những phương án nào để phòng chống dịch bệnh, đặc biệt đối với trẻ em?            |
| Số cơ sở y tế trong khu vực trước khi bị ảnh hưởng?  |
| Số cơ sở y tế bị phá hủy không còn khả năng hoạt động?   |
| Số cán bộ y tế trong khu vực?  |
| Trang thiết bị y tế quan trọng có bị hư hỏng không? (Ví dụ: máy siêu âm, máy chụp X-quang, v.v...) |

|   |
|---|
| Có những trang thiết bị điều trị đặc dụng nào cho trẻ em?   |
| Cơ sở y tế địa phương có đủ khả năng cứu chữa những người bị thương hoặc bị bệnh do thảm họa thiên tai gây ra hay không?                  |
| Có những phương tiện gì để vận chuyển người bị thương, người bị bệnh tới các cơ sở y tế ngoài khu vực bị ảnh hưởng?                       |
| Đã có những hỗ trợ y tế nào được đưa từ bên ngoài vào khu vực bị ảnh hưởng?   |
| Địa phương gặp những khó khăn gì trong việc chữa trị cho những người bị thương, bị bệnh?  |
| Địa phương có những khả năng gì để khắc phục các vấn đề khó khăn nảy sinh trong việc chăm sóc sức khỏe cho người dân, đặc biệt là trẻ em? |
| Có những cơ quan, tổ chức nào tham gia công tác chăm sóc sức khỏe? Có chương trình đặc biệt nào dành cho trẻ em không?                    |
| Trẻ em tại khu vực bị ảnh hưởng có được tiêm chủng định kỳ không? Nếu có, trẻ em được tiêm phòng những bệnh gì?                           |
| Tỉ lệ trẻ em được tiêm phòng?   |
| Số trẻ em mới được chuyển đến? Số trẻ em này có được tiêm phòng không?  |
| Địa phương chưa đáp ứng được những nhu cầu y tế nào?  |

Chú ý: tránh tập trung vào các vấn đề khó khăn về y tế đã tồn tại từ trước khi thảm họa thiên tai xảy ra, tránh lập danh sách các nhu cầu trang thiết bị, đồ dùng y tế, thuốc men

### **Nước sạch và vệ sinh**

|  |
|--|
| Có những dấu hiệu nào về vấn đề mất vệ sinh? |
| Vấn đề chính về nước và vệ sinh là gì?       |

|   |
|---|
| Vấn đề vệ sinh cá nhân của các em gái và phụ nữ có được quan tâm không?   |
| Người dân ở khu vực bị ảnh hưởng có bao nhiêu lít nước sạch để ăn, uống, vệ sinh hàng ngày?   |
| Nếu không đủ, có bao nhiêu người thiếu nước sạch? Nhóm đối tượng không có nước là nhóm nào? Việc phân bổ nguồn nước có công bằng không?   |
| Hiện tại, người dân đang sử dụng nước từ những nguồn nào? Nguồn nước có xa không? (Ví dụ: nước đọng, điều kiện vệ sinh kém, chất thải không được xử lý, có hiện tượng ô nhiễm nguồn nước, v.v...) |
| Các hộ gia đình có nhà vệ sinh riêng không? Nếu không, trung bình có bao nhiêu hộ gia đình dùng chung một nhà vệ sinh?  |
| Nhà vệ sinh có xa khu nhà ở không? Trẻ em có thể bị ngã xuống hố vệ sinh không?   |
| Gia súc và gia cầm có được nuôi xa nguồn nước không?  |
| Trẻ em có được tắm hàng ngày không? Có nơi đi vệ sinh riêng không?  |
| Đã có những biện pháp khắc phục nào được thực hiện tại địa phương? Ai là người đưa ra quyết định và thực hiện những biện pháp đó?   |
| Địa phương có kế hoạch gì để giải quyết vấn đề cung cấp nước sạch, vệ sinh cho người dân không?   |

### **Nhóm quyền được bảo vệ**

|                          |  |
|--------------------------|--|
| <b>Quyền được bảo vệ</b> | Nhóm quyền này bao gồm những quyền của trẻ em được bảo vệ chống lại mọi hình thức lạm dụng, sao nhãng và bóc lột (ví dụ nhuquyền được chăm sóc đặc biệt, quyền không bị bắt tham gia quân đội, không phải làm các công việc có hại cho sự phát triển của trẻ, không bị lạm dụng tình dục, tra tấn hoặc không bị lôi kéo sử dụng ma túy...) |
|--------------------------|--|

**Buôn bán trẻ em/Bóc lột sức lao động trẻ em/Xâm hại tình dục và sao nhãng/Bạo lực.**

Có báo cáo, thông tin nào về việc lạm dụng, xâm hại tình dục, bóc lột sức lao động... của trẻ em không? Nếu có, nêu cụ thể?

Tình hình thảm họa thiên tai có ảnh hưởng đến các cơ quan, tổ chức có nhiệm vụ bảo vệ trẻ em hay không?

**HIV/AIDS và bệnh truyền nhiễm qua đường tình dục**

Tình hình HIV/AIDS trong địa bàn thể nào?

Có nguy cơ nào khiến tình hình HIV/AIDS với trẻ em lan rộng trong địa bàn do ảnh hưởng của thảm họa thiên tai không (VD: trẻ em phải đi tránh lũ ở xa...)

**Bị tách khỏi gia đình Phân biệt đối xử/Khuyết tật**

Có bao nhiêu trẻ em bị tách khỏi cha mẹ hoặc gia đình? Nêu lý do?

Số trẻ em này được chăm sóc như thế nào?

Có kế hoạch gì đối với số trẻ em này không?

Có bao nhiêu trẻ em đã rời khỏi địa bàn cư trú để đi kiếm sống hoặc tránh thảm họa thiên tai?

Có hệ thống thông tin để theo dõi trẻ rời khỏi địa bàn cư trú hoạt động không? Nếu có hoạt động như thế nào?

**Phân biệt đối xử/ khuyết tật**

Có sự phân biệt đối xử nào đối với các em học sinh nữ, nam, các em bị tật nguyền, các em dân tộc thiểu số không? Nếu có, nêu rõ những phân biệt đó và nguyên nhân của chúng?

### **Tác động về tâm lý**

|  |
|--|
| Trẻ em có biểu hiện gì của việc bị chấn động hoặc ảnh hưởng về tâm lý không? |
| Có sự hỗ trợ nào về mặt tâm lý đối với các em không?                         |
| Ai là người hỗ trợ, an ủi về mặt tâm lý cho các em?                          |
| Những người này có được tập huấn về các kỹ năng hỗ trợ tâm lý không?         |

### **Mồ côi cha mẹ**

|   |
|---|
| Có bao nhiêu trẻ bị mồ côi cha?           |
| Có bao nhiêu trẻ bị mồ côi mẹ?            |
| Có bao nhiêu trẻ bị mồ côi cả cha lẫn mẹ? |
| Hiện giờ các trẻ này đang sống với ai?    |

### **Nhóm quyền phát triển**

|                  |   |
|------------------|---|
| Quyền phát triển | Nhóm quyền này bao gồm những quyền cần phải đảm bảo cho trẻ em để trẻ em có thể phát triển được một cách đầy đủ nhất tiềm lực của chúng. Đó là các quyền về giáo dục, vui chơi, giải trí, văn hóa, thông tin... |
|------------------|---|

### **Giáo dục/vui chơi**

|   |
|---|
| Có bao nhiêu phòng học bị phá hủy (bị sập, bị cuốn trôi...)?                        |
| Có bao nhiêu phòng học bị hư hại cần được sửa chữa?                                 |
| Các em học sinh có bị mất sách, vở, đồ dùng học tập trong thảm họa thiên tai không? |

|   |
|---|
| Các em học sinh thiếu những đồ dùng học tập nào? Trong các lớp có đầy đủ bàn ghế hợp với lứa tuổi các em không? |
| Có bao em học sinh tiểu học, trung học cơ sở phải nghỉ học?   |
| Các em phải nghỉ học trong thời gian bao lâu?   |
| Lý do nghỉ học của các em là gì?  |
| Trong thời gian không được đến trường, các em làm gì?   |
| Các em có phải làm gì để giúp gia đình kiếm thêm thu nhập không?  |
| Địa phương đã có những kế hoạch hoặc hoạt động nào nhằm khôi phục các phòng học bị hư hại?                      |
| Việc sửa chữa các phòng học đó mất bao nhiêu thời gian?   |
| Địa phương có kế hoạch dạy bù cho các em như thế nào để đảm bảo chương trình học tập?                           |
| Các em có đủ quần, áo, giầy, dép mặc để đến trường không?   |
| Các em có được chơi những trò chơi chúng thích trong thời gian không có thảm họa thiên tai không?               |
| Giáo viên có đủ tài liệu để soạn bài không?   |
| Giáo viên có đủ đồ dùng giảng dạy không? Những tài liệu hoặc đồ dùng giảng dạy quan trọng nào bị thiếu?         |
| Giáo viên có phải nghỉ dạy để làm những việc khác không?  |
| Giáo viên phải làm thêm những gì để đối phó với thảm họa thiên tai?   |
| Có những tổ chức nào hoạt động trong lĩnh vực giáo dục tại địa phương?  |
| Họ có những hỗ trợ gì cho giáo viên và học sinh nhằm đảm bảo chương trình học tập cho các em?                   |
| Tổ chức nào nắm vai trò điều phối trong lĩnh vực giáo dục?  |

### **Nhóm quyền được tham gia**

|                            |   |
|----------------------------|---|
| <u>Quyền được tham gia</u> | Nhóm quyền này tạo điều kiện cho trẻ em được đóng một vai trò tích cực trong cộng đồng, được phát biểu về những vấn đề liên quan tới chúng... |
|----------------------------|---|

### **Trẻ em tham gia nhằm đảm bảo quyền sống còn**

|   |
|---|
| Trẻ em có được nhận thông tin về các hoạt động cứu trợ không?   |
| Trẻ em có được nhận thông tin về các chỉ tiêu lựa chọn đối tượng được nhận cứu trợ không?                               |
| Trẻ em có được hỏi ý kiến/phát biểu ý kiến khi người lớn đánh giá, theo dõi tình hình không?                            |
| Trẻ em có được hỏi ý kiến trước khi người lớn, chính quyền địa phương đưa ra các quyết định liên quan tới trẻ em không? |
| Nếu có, nêu cụ thể những quyết định nào có tham khảo ý kiến trẻ em?   |
| Trẻ em có được tham gia ý kiến cho việc theo dõi các hoạt động cứu trợ không?   |
| Trẻ em có được tham gia vào ban cứu trợ không?  |
| Những hoạt động nào đã được các em thực hiện để giúp đỡ các bạn hoặc các gia đình bị ảnh hưởng của thảm họa thiên tai?  |
| Các em tham gia những hoạt động khắc phục hậu quả thảm họa thiên tai nào?   |
| Có cơ quan nào tổ chức các hoạt động cho trẻ em trong và sau khi thảm họa thiên tai xảy ra không? Nêu cụ thể nếu có?    |

**Trẻ em tham gia nhằm đảm bảo quyền được bảo vệ**

|   |
|---|
| Trước khi thảm họa thiên tai xảy ra, các em có được tham gia các chương trình giáo dục về phòng ngừa thảm họa thiên tai nào không? (ví dụ: chương trình giới thiệu về Phòng ngừa thảm họa cho học sinh tiểu học, chương trình dạy sơ cấp cứu, bơi...) |
| Trẻ em có được hướng dẫn rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh không?  |
| Trẻ em có thể phản ánh về các trường hợp xâm hại trẻ em, bóc lột sức lao động trẻ em ở đâu, cho ai?   |
| Ai sẽ chịu trách nhiệm về việc giải quyết các trường hợp xâm hại trẻ em, bóc lột sức lao động trẻ em?   |
| Trẻ em có tập hợp lại để tự bảo vệ nhau không?  |



## **Lời cảm ơn**

Cuốn tài liệu này được xây dựng nhờ có sự hỗ trợ về tài chính và kỹ thuật của Văn phòng cứu trợ nhân đạo Cộng đồng Châu Âu, Chương trình phòng ngừa thảm họa (DIPECHO).

Chúng tôi xin trân thành cảm ơn Liên minh cứu trợ Trẻ em và Hiệp hội chữ thập đỏ và trăng lưỡi liềm quốc tế đã hỗ trợ xây dựng tài liệu và thử nghiệm áp dụng nội dung của cuốn tài liệu quan trọng này.

Chúng tôi đặc biệt cảm ơn các tập huấn viên của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam và Ủy ban Dân số gia đình trẻ em đã chịu trách nhiệm chính hỗ trợ chúng tôi hoàn thành viết nội dung cho cuốn tài liệu này.

Cuối cùng, chúng tôi trân thành cảm ơn Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo phòng chống lụt bão Trung ương đã xem bản thảo, tổ chức thử nghiệm áp dụng nội dung của tài liệu, đóng góp các ý kiến và khuyến nghị hữu ích giúp bảo đảm tính phù hợp cho cuốn tài liệu này.

## **Ban biên tập**

*Mọi ý kiến đóng góp cho cuốn tài liệu này xin gửi về Ban biên tập:*

**1. Liên minh Cứu trợ Trẻ em Quốc tế tại Việt Nam Save the Children Alliance in Vietnam**

Nguyễn Văn Gia

Save the Children Alliance

141 phố Lê Duẩn, tầng 6, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: (04) 942-5696, fax: (04) 942-5697,

email: gianv@savechildren.org.vn

Đỗ Hải Đăng

Save the Children/Sweden

26 phố Đặng Tất, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(08) 848-0405, fax: (08) 848-0406,

email: dohaidang@netnam.org.vn

Lê Thị Bích Hằng

Save the Children/UK

Khách sạn La Thành, 218 phố Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội

ĐT: (04) 832-5319, fax: (04) 832-5073

email: lbhang@scuk.org.vn

**2. Trung tâm Quản lý phòng chống và Giảm nhẹ thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Lê Xuân Trường

ĐT: (04) 733-5686, fax: (04) 733-6647,

email: pclbtw@fpt.vn

**3. Vụ trẻ em, Ủy ban Dân số - Gia đình - Trẻ em**

Nguyễn Trọng An

12 phố Ngô Tất Tố, Hà Nội

ĐT: (04) 823-4050, fax: (04) 747-4993

**4. Ban công tác xã hội, Hội chữ thập đỏ Việt Nam**

Nguyễn Thị Thu Hà

68 Bà Triệu, Hà Nội

ĐT: (04) 943-2931, fax: (04) 943-2930

**5. Hiệp hội chữ thập đỏ và trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế**

Vũ Minh Hải

15 Thiên Quang, Hà Nội

ĐT: 0913 233 425, email : vuminhhai2001@yahoo.com

*Xin chân thành cảm ơn!*

**Chương III. Phân tích tình hình, lập kế hoạch ứng phó và phòng ngừa thảm họa thiên tai lấy trẻ em làm trọng tâm**

# PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÌ CUỘC SỐNG CỦA CHÍNH BẠN VÀ SỰ AN TOÀN CỦA CỘNG ĐỒNG

Save the Children tại Việt Nam:

## TẠO RA SỰ THAY ĐỔI BỀN VỮNG CHO TRẺ EM